



PHẬT HỌC

佛學

PHƯƠNG TIỆN TU HỌC PHẬT PHÁP - PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG

SỐ 331, NĂM THỨ 27

THÁNG 2-2022



Kính chúc năm mới

Nhâm Dần 2022

Chư Tôn Đức Pháp thể An Khang

Chúng sinh dị độ

Phật đạo viên thành

Quý Độc Giả Thân tâm An lạc

Tu học tinh tấn

Phước đức tròn đầy

Điện Tử Thư (E-Mail): huynhaitong@gmail.com

Mạng Nhận Toàn Cầu (World Wide Web): <http://www.nsphat-hoc.org>



NGUYỆT SAN PHẬT HỌC

Chủ Biên:

PHÚC TRUNG

Thủ Quỹ:

DIỆU LAN

Kiểm Soát:

PHƯỚC SƠN

Ban Biên Tập:

BÌNH ANSON

CHÂN ĐẠI LƯỢNG

MINH HÒA

NHÂN CA

TÂM KHÔNG

TÂM TUỆ TỈNH

TUỆ VIÊN

Cộng Tác:

CHÍNH HẠNH

HÀN TRÚC

HỒNG DƯƠNG

MINH CHÁNH

MINH ĐỨC

TRẦN TRUNG ĐẠO

Kỹ Thuật:

MINH HÒA

NHÂN CA

Mục Lục

<u>Thiệp chúc Tết Nhâm Dần</u>	BBT	1
<u>Lá thư ngày Tết Nhâm Dần</u>	Bình pháp Tỳ kheo Th. Tuệ Sỹ	3
<u>Thiền Định một PP biến cải Tâm linh</u>	Hoang Phong dịch	4
<u>Pháp Cú: 382 Phẩm Tỳ Kheo</u>	HT. Thích Minh Châu dịch	6
<u>Hư Hư Lục: Bắt chước Thầy</u>	Thích Nữ Như Thủy	6
<u>Cáo Phó Thiền sư Thích Nhất Hạnh</u>	Tổ đình Từ Hiếu	7
<u>Câu chuyện thật của một Bs Tâm thân</u>	Th. Tâm Quang dịch	11
<u>Chùa Việt chốn bình yên của nhiều người ..</u>	Thùy Dương	22
<u>Câu chuyện một đêm Giao thừa</u>	Hoang Phong	25

Hình bìa

Thiệp chúc Tết

Đôi lời thưa trước cùng quý tác giả có

bài đăng trong

Nguyệt San Phật Học

Nhằm mục đích hoàng dương Phật Pháp, Nguyệt San Phật Học đăng lại một số bài từ các Tạp Chí, Sách, Báo Phật Giáo. Có những bài không thể liên lạc được với tác giả, xin quý vị hoan hỷ miễn thứ cho.

Ban Biên Tập

Nguyệt San Phật Học



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG
VĂN PHÒNG VIỆN TĂNG THỐNG

Phật lịch 2565
Số 12/VTT/VP
Tuế thứ Tân Sửu 28.12 - Dương lịch 30.01.2022

LÁ THƯ NGÀY TẾT NHÂM DẦN

Nam-mô Long Hoa Hội, Đương lai Hạ sanh Di-lặc Tôn Phật

Kính gửi:

Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng-già nhị bộ;

cùng Bốn Chúng đệ tử.

Trong sát-na nhiệm màu của tâm tịnh tín, khoảnh khắc khép lại quá khứ đen tối bi thương, hướng đến không gian biển mãn tâm từ vô lượng, bằng chút thiện căn công đức đã được gieo trồng trong quá khứ, kính dâng lên Đấng Chí Tôn Vô Năng Thắng, hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sinh đồng miễn trừ bệnh khổ.

Kính thưa Chư Hiền, cùng Bốn Chúng đệ tử.

Thời gian đến, thời gian đi. Thời gian nấu chín sinh vật. Thời gian hồi thức sinh loại. Thời gian thức tỉnh con người.

Thời gian, một năm qua, trôi nhanh theo âm thanh cuồng nộ của những đợt sóng kinh hoàng từ bóng ma đại dịch, vang vọng tiếng kêu thống thiết từ những đoàn người xuôi ngược đảo vong trên chính trên quê hương của mình.

Trong cảnh tượng ấy, trong cảnh giới hàn băng địa ngục giữa cõi nhân sinh ấy, nơi mà tình người, được lịch sử nhâm lần trao tay cho thế lực cuồng vọng tham lam, đã đóng băng thành mặt nước đại dương rập rình hiểm họa.

Thế nhưng, trong thế giới địa ngục trần gian ấy, vẫn còn những tấm lòng nhân ái, giữ cho đóm lửa thiện căn từ giác tính uyên nguyên vẫn còn lấp lánh trong lịch sử tồn sinh của dân tộc. Chúng đệ tử Phật góp nhặt công đức thiện hành và tùy hỷ thiện tâm của những tấm lòng nhân ái tương thân tương trợ trong cảnh khốn cùng bức bách, để kết thành một đóa hoa mai tỏa sáng sắc hương tâm từ vô lượng, dâng lên cúng dường Đức Từ Tôn Vô Năng Thắng, trang nghiêm ngày Hội Long Hoa, cho một thế giới an lành tịnh lạc trong chu kỳ thành trụ hoại không vô tận của vô biên thế giới.

(Xem tiếp trang 21)

Thiền định

một phương pháp biến cải tâm linh
Đức Đạt-lai Lạt-ma và Ugyen Sangharakshita
Hoang Phong chuyển ngữ

Bài 18

Đại thừa và Tiểu thừa

Đại thừa biểu trưng thật tài tình toàn bộ một quá trình chuyển hóa và lòng sự chuyển hóa đó vào một khung cảnh thật rộng lớn, có thể xem như là cả vũ trụ (*Đại thừa là một quá trình chuyển hóa từ Tiểu thừa qua một sự mở rộng mang các kích thước vũ trụ*). Nagarjuna/ Long Thụ trong tập luận *Vòng hoa Trân quý (Vòng bảo châu)* có nói như sau:

*"Nhờ vào lòng tin nơi Đại thừa,
Cùng các phương pháp tu tập do Đại
thừa chủ trương,
Sự Giác ngộ tối thượng sẽ đạt được,
Cùng với tất cả các sự thích thú"*

Tại sao lại có chuyện "tất cả các sự thích thú" (*all the pleasures*) trên các bước đường Đại thừa, trong khi đó đối với con đường Tiểu thừa thì không có gì cả? Một cách vắn tắt, người ta có thể bảo rằng tất cả là nhờ vào lý tưởng của người bồ-tát. Tiểu thừa chú trọng nhiều hơn vào sự buông xả (abandonment) và vượt thoát mọi sự thèm khát (avidity), v.v. Trên phương diện mục đích, [đối với Tiểu thừa] là sự chấm dứt khổ đau và cũng có nghĩa là sự chấm dứt của các thứ thèm khát. Đối với phần đông chúng ta, tâm nhìn đó [của Tiểu thừa] không tạo được một cảm hứng (*inspiring/ một sự thích thú hay hứng khởi*) nào cả, ít nhất là trong giai đoạn khi mới bước vào việc tu tập (*một*

người tu tập Tiểu thừa khi mới bắt đầu bước vào con đường sẽ không cảm thấy một sự thu hút nào cả, chỉ khi nào ý thức được khổ đau của mình và bản chất ảo giác của thế giới, thì khi đó mới cảm thấy con đường mà mình đang bước đi thêm thang hơn). Nói một cách đơn giản, lý tưởng của người bồ-tát [biểu trưng cho Đại thừa] tỏ ra hấp dẫn hơn nhiều (more inspiring).

Tất cả tùy thuộc vào sự "quán thấy" (vision), tức là lý tưởng. Hãy nêu lên một thí dụ, chẳng hạn như trường hợp đứng ra thiết lập một trung tâm Phật giáo (*xây dựng một ngôi chùa*), nếu trong khi hoạch định, trong tâm thức mình hiện lên hình ảnh tuyệt đẹp của Đức Phật, cùng với một tăng đoàn hài hòa và các gian phòng kang trang và an bình (*tạo ra cho mình một niềm hứng khởi*) thì dù phải sơn phết trần nhà hay phá bỏ một bức tường, chúng ta luôn được khơi động bởi một niềm vui thích trong lòng. Trái lại nếu có một người nào đó bảo chúng ta "hãy phá bỏ bức tường này đi", thì mọi sự sẽ trở nên khác hẳn (*làm việc vì một lý tưởng khác hơn với sự vâng lệnh một người khác*). Nếu những gì mà chúng ta làm được kèm thêm niềm hứng khởi và hướng vào một mục đích tích cực, thì chúng ta sẽ làm với tất cả tâm huyết của mình. Công việc đó sẽ mang lại cho mình một sự thích thú sâu xa, ngay từ lúc khởi đầu cho đến khi chấm dứt (*đây là cách giải thích của nhà sư Sangharakshita về câu phát biểu trên đây của Nagarjuna về "tất cả các sự thích thú trên con đường Đại thừa"*). Thật ra đối với

một người Tiểu thừa khi đã ý thức được sự khổ đau của chính mình và kẻ khác và bản chất phù du của thế giới, thì một sự quyết tâm cũng sẽ bùng lên trong tâm thức mình, giúp mình bước theo con đường Tiểu thừa hăng say và phấn khởi hơn. Con đường Đại thừa thênh thang hơn, thế nhưng mức đến đôi khi dường như cũng xa hơn chăng?).

Chúng ta phải tạo được một sự cân bằng [trong việc tu tập] giữa lý tưởng và thực tế. Giải pháp tốt nhất là tu tập cả hai: Tiểu thừa là việc tu tập hằng ngày, Đại thừa hướng chúng ta vào lý tưởng. Lý tưởng đó vượt thoát các yếu tố thời gian và cả không gian, hoàn toàn độc lập với các cố gắng nhỏ [trong từng ngày] của cá nhân mình.

Tất cả những gì mà chúng ta bắt buộc phải cần đến là tạo ra cho mình một sự tin tưởng là các giá trị tâm linh (*các kết quả tu tập của mình*) sẽ được tồn lưu lâu dài, phía sau cái chết của mình. Khi nào tạo được sự tin tưởng đó, có nghĩa là nếu mình quyết tâm tu tập *Dharma/Đạo Pháp* ngay trong lúc này và tại nơi này, thì nhất định tương lai tất sẽ hướng dẫn mình tái sinh vào một thời điểm [thích nghi] nào đó, tại một nơi [thuận lợi] nào đó, dưới thể dạng một người bồ-tát nơi một vũ trụ nào đó, có thể là rất xa xôi. Thiết nghĩ chúng ta không nên xem Phật tính (*Bản thể của Phật/ buddhatva/ buddhabhava/ Buddhahood, tức là tiềm năng giúp người tu tập trở thành một vị Phật*) như là nguồn cảm hứng (*chủ đích tu tập*) của mình. Chúng ta không nhất thiết phải hiểu kinh sách Đại thừa một cách từ chương, các kinh sách ấy chỉ là cách tạo ra cho mình một sự cảm nhận tràn đầy hứng khởi, hướng mình vào một thế giới khuôn mẫu (an archetypal world), nhưng không phải là một biểu đồ (diagram, schema) chi tiết quy định việc tu tập của một người Phật

giáo. Chúng ta phải rút tĩa từ cái sơ đồ đó trong kinh điển Pali một sức mạnh to lớn hơn nhiều (*có nghĩa là người Đại thừa đã thổi vào sơ đồ tu tập căn bản của Tiểu thừa một sức sống thật mạnh với thật nhiều hứng khởi và nhiệt tình*).

Với tư cách một cá thể con người, chúng ta không thể giữ riêng cho mình (appropriate, sở hữu, chiếm giữ) các thuộc tính, các phẩm chất kể cả các ước nguyện của người bồ-tát, có nghĩa là bạn và tôi cả hai sẽ trở thành các vị bồ-tát mang kích thước vũ trụ (*tu tập Đại thừa không phải là để trở thành những con người siêu phàm, qua hình ảnh các vị bồ tát mô tả trong kinh sách*). Thật ra chỉ có một vị bồ-tát duy nhất (*dưới hình thức một khuôn mẫu lý tưởng*) - nếu có thể nói như vậy - một vị độc nhất đứng ra hành động, mỗi người trong chúng ta (*tu tập theo Đại thừa*) chỉ có thể làm những gì mà mình làm được để góp phần vào công trình đó. Điều này cũng tương tự như *Samboghakaya (Thụ dụng thân)* là vị Phật khuôn mẫu (an archetypal buddha) đại diện cho lý tưởng Giác ngộ, vượt khỏi bối cảnh lịch sử. Cũng vậy, người bồ-tát không đại diện cho một cá thể con người đích thật nào cả, mà chỉ là tinh thần Giác ngộ, biểu trưng cho một sự dẫn thân vào thế giới, và tinh thần Giác ngộ đó được nhân cách hóa qua bóng dáng của một người bồ-tát.

Vài lời ghi chú của người chuyên ngữ

Sự khác biệt giữa Tiểu và Đại thừa là một vấn đề to lớn, các công trình nghiên cứu và khảo luận của nhiều đại sư và học giả uyên bác đã đưa đến một số sách và tư liệu thật phong phú và đồ sộ, thế nhưng hầu hết dường như đều dựa vào các sự kiện lịch sử,

cùng các khía cạnh tương đồng và khác biệt trong các lãnh vực lý thuyết và thực hành của hai xu hướng tu tập này. Nhà sư Sangharakshita, qua những dòng ngắn gọn trên đây, đã nêu lên một cách tiếp cận cụ thể, nhưng cũng vô cùng độc đáo về vấn đề này. Tiểu thừa biểu trưng cho một nền tảng giáo lý tinh khiết, trong sáng, chính xác và thiết thực, Đại thừa bùng lên từ nền tảng đó qua một sự mở rộng, đa dạng, phong phú, mang các kích thước toàn cầu và vũ trụ.

Tuy nhiên, thật hết sức quan trọng là phải hiểu rằng sự mở rộng đó của Đại thừa không phải là một sự ly giáo (schism), một hình thức chia rẽ. Qua một góc nhìn nào đó chúng ta có thể xem Tiểu thừa như một tấm ảnh, chụp một phong cảnh tuyệt đẹp và sáng sủa, và Đại thừa là một bức họa cùng một phong cảnh đó, nhưng được tô điểm thêm với nhiều màu rực rỡ, cùng một số chi tiết và đường nét lý tưởng hơn.

Bures-Sur-Yvette, 25.09.20

Hoang Phong chuyển ngữ

Pháp Cú

HT. Thích Minh Châu dịch

Phẩm Tỷ Kheo

382

*Tỷ kheo tuy tuổi nhỏ
Siêng tu giáo pháp Phật,
Soi sáng thế gian này,
Như trăng thoát khỏi mây.*

Hư Hư Lục

Thích Nữ Như Thủy

Bất Chước Thầy

Thuở xưa tại một vùng biên địa hạ tiện dân chúng đều mù chữ. Mãi cho đến một hôm có người đến tự xưng là thầy giáo đến thăm làng và đồng ý dạy tuyên bố:

- Mọi người ai ai cũng có khả năng biết chữ hết. Nhiệm vụ của tôi khi xuất hiện ở ngôi làng này là giúp cho bà con cô bác phát triển khả năng đó, để thành một người biết chữ như tôi không khác. Mọi người nghe nói đều hồ hởi phấn khởi với sự hướng dẫn của thầy giáo. Nhiều lớp học được thành lập, nhiều người đến lớp học. Thầy giáo phát cho mỗi người một quyển văn A B C.

Trong nhóm người tụ hội nơi lớp học người ta ghi nhận có những sự kiện sau:

Một số người cho rằng khả năng biết chữ chỉ là một ân sủng thiên liêng dành cho hạng người ưu tú nhất trong nhân loại, nên sau khi trêu chọc số người ghi danh học, họ bỏ về.

Riêng phần học trò với chút ít niềm tin rằng mình có thể biết chữ, đã tìm cách phát triển khả năng ấy bằng những cách như sau:

1- Những người rất cảm kích trước tấm lòng của thầy giáo đã khổ công lặn lội đến đây, nên họ xin ảnh của thầy giáo về thờ chung với quyển văn A B C, sớm hôm lễ bái dâng hương hoa không hề chệnh mảng.

2- Hạng người kẻ vô cùng cảm phục tài năng của thầy giáo nên cùng nhau rập tâm bất chước thầy từ cách đi đứng, nói năng, ăn mặc đến nếp sinh hoạt hàng ngày. Họ bất chước tài tình đến độ giống thầy giáo như đúc có khác chẳng là họ hoàn toàn không biết chữ.

Dĩ nhiên bằng lối học trên, chúng ta dự đoán được kết quả là sau bao nhiêu cố gắng không anh học trò nào biết chữ cả.

Cáo phó: Thiền sư Thích Nhất Hạnh viên tịch

Tổ Đình Từ Hiếu - Đạo Tràng Mai Thôn



Nam Mô Đức Bổn Sư Bụt Thích Ca Mâu Ni
Kính khải bạch chư tôn Trưởng lão Hòa
thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng Ni,
Kính thưa quý vị Thân hữu, Thiền sinh và
Phật tử cư sĩ các giới khắp nơi trên thế giới,

Sau những năm tháng an dưỡng tại Tổ đình
Từ Hiếu, vào lúc 01:30 ngày 22 tháng 01
năm 2022 (nhằm ngày 20 tháng Chạp năm
Tân Sửu), Thiền sư pháp hiệu trước Nhất

sau Hạnh, Niên Trưởng Trụ trì Tổ đình Từ
Hiếu đã thâm thân thị tịch tại Tổ đình, nơi
Người đã xuất gia cách đây tám mươi năm,
trụ thế 96 tuổi và 70 hạ lạp.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh – Sư Ông Làng
Mai là bậc thầy hướng dẫn tâm linh có công
hạnh hoằng hóa rộng rãi và ảnh hưởng sâu
dày trên khắp thế giới. Thiền sư đồng thời là
một nhà văn hóa, một nhà văn, một nhà thơ,

một học giả, một sử gia và một nhà hoạt động hòa bình. Thiên Sư được biết đến qua những buổi thuyết giảng công cộng cho cả hàng chục ngàn người và hơn 120 tác phẩm xuất bản giá trị. Thiên sư đã mở ra hướng đi và phát triển những pháp môn thực tập với nhiều khoá tu dành cho các nhà giáo dục, thanh thiếu niên, nghệ sĩ, doanh nhân, các nhà lãnh đạo, y bác sĩ... Bên cạnh sự nghiệp hoằng pháp Thiên sư cũng đã tổ chức nhiều Đại Giới Đàn và lễ Truyền Đăng, Việt hoá Nghi lễ và tân tu Giới bản để tiếp dẫn hậu lai.

Mục sư Martin Luther King vinh danh Thiên sư như là “một Thánh tông đồ của hòa bình và bất bạo động” khi đề cử Người cho giải Nobel Hòa bình vào năm 1967. Trong gần 40 năm sống xa quê hương, Thiên sư là một trong những người tiên phong mang đạo Bụt, đặc biệt là pháp môn chánh niệm đến xã hội phương Tây và góp phần xây dựng một cộng đồng Phật giáo Dẫn thân cho thế kỷ XXI với gần 1250 đệ tử xuất gia, hàng triệu đệ tử tại gia và hàng trăm triệu độc giả trên khắp năm châu. Rất nhiều học trò của

Thiên sư đã gặt hái được nhiều hoa trái trong sự thực tập và tiếp nối được sự nghiệp hoằng hoá mà Thiên sư trao truyền suốt những thập kỷ qua.

Sơ lược Tiểu sử

Thiên sư Thích Nhất Hạnh, thế danh Nguyễn Xuân Bảo, sinh năm Bính Dần (1926) tại làng Thành Trung, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Là con kế út trong gia đình có sáu anh chị em, cha là cụ ông Nguyễn Đình Phúc, mẹ là cụ bà Trần Thị Dĩ.

Năm 1942, xuất gia tại Tổ đình Từ Hiếu với Thiên sư Thanh Quý Chân Thật, được ban pháp danh Trùng Quang.

Tháng 9 năm 1945, thọ giới Sa di với Bổn sư, được ban pháp tự Phùng Xuân.

Năm 1947, theo học Phật học đường Báo Quốc, Huế.

Năm 1949, rời Huế vào Sài Gòn tiếp tục tu học. Bắt đầu sự nghiệp sáng tác với pháp hiệu Thích Nhất Hạnh, một trong nhiều bút hiệu của Thiên sư. Đồng sáng lập chùa Ân Quang, làm giáo thọ Phật học đường Nam Việt.

Tháng 10 năm 1951, thọ Giới Lớn tại chùa Ân Quang, Sài Gòn với Hòa thượng Đường đầu Thích Đôn Hậu.

Năm 1954: Tổng Hội Phật Giáo giao trách nhiệm cải cách giáo dục, làm Giám học Phật Học Đường Nam Việt.

Năm 1955, làm chủ bút Nguyệt san Phật giáo Việt Nam, cơ quan ngôn luận của Tổng hội Phật Giáo Việt Nam.

Năm 1957, thành lập Phương Bồi Am, Bảo Lộc.

Năm 1961 – 1963, tham học, nghiên cứu và giảng dạy tại đại học Princeton và Columbia, Hoa Kỳ. Sáng tác đoản văn “Bông Hồng Cài Áo”.

Năm 1964, được mời trở về Việt Nam tham gia lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), thành lập Viện Cao đẳng Phật học Sài Gòn tại chùa Pháp Hội (tiền thân của Viện đại học Vạn Hạnh) và nhà xuất bản Lá Bối. Làm chủ bút tuần san Hải Triều Âm, cơ quan ngôn luận của Viện Hóa Đạo.

Năm 1965, thành lập trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội. Năm 1966, thành lập

Dòng tu Tiếp Hiện.

Ngày 1.5.1966, được Bỏn sư phú pháp truyền đăng tại chùa Từ Hiếu và được kế thừa Trụ trì Tổ đình Từ Hiếu sau khi Bỏn sư viên tịch.

Ngày 11.05.1966, rời Việt Nam kêu gọi Hòa bình, bắt đầu 39 năm lưu vong.

Năm 1967, được mục sư Martin Luther King Jr. đề cử giải Nobel Hòa bình.

Năm 1968 – 1973, vận động hòa bình cho Hội nghị Hòa bình Paris (1968-1973). Trong thời gian này, được mời dạy môn “Lịch sử Phật giáo Việt Nam” tại trường đại học Sorbonne, Pháp Quốc và soạn Việt Nam Phật giáo Sử luận 3 tập với bút hiệu Nguyễn Lang.

Tháng 9 năm 1970, được GHPGVNTN chính thức đề cử làm lãnh đạo Phái đoàn Phật giáo Hòa bình tại Hội nghị Paris.

Tháng 5 năm 1970, tham gia soạn thảo Tuyên ngôn Menton về vấn đề tàn hại sinh môi, ô nhiễm môi trường và sự gia tăng dân số. Cùng các cộng sự gặp ông U Thant, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc và được ông cam kết yểm trợ.

Năm 1972, chủ trì Hội nghị Môi trường có tên *Đại Đồng* với nội dung: sinh thái học bề sâu, tính tương tác và tầm quan trọng của việc bảo hộ trái đất.

Năm 1971, thành lập Phương Vân Am, Paris.

Năm 1976, cứu giúp thuyền nhân và thực hiện chương trình “Máu chảy ruột mềm”.

Năm 1982, thành lập Đạo tràng Mai Thôn tại Pháp.

Năm 1998, thành lập Tu viện Thanh Sơn, Hoa Kỳ; năm 2000, thành lập Tu viện Lộc Uyển, Hoa Kỳ.

Năm 1999, cùng với các chủ nhân giải Nobel Hòa bình soạn thảo Tuyên ngôn 2000 về một nền hòa bình và bất bạo động cho thiên niên kỷ mới.

Năm 2005, trở về Việt Nam lần thứ nhất. Thành lập tu viện Bát Nhã, Bảo Lộc.

Năm 2007, trở về Việt Nam lần thứ hai, tổ chức ba Đại Trai Đàn Bình Đẳng Chấn Tế tại ba miền.

Năm 2008, trở về Việt Nam lần thứ ba, thuyết giảng tại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc.

Từ năm 2008, thành lập Viện Phật học Ứng

dụng Châu Âu, Đức; Tu viện Bích Nham, Tu viện Mộc Lan, Hoa Kỳ; Thiền đường Hơi Thở Nhẹ, Paris; Làng Mai Thái Lan; Viện Phật học Ứng dụng Châu Á, Hong Kong; Tu viện Nhập Lưu, Úc; Ni xá Diệu Trạm, Ni xá Trạm Tịch, Việt Nam, tiếp tục mở rộng công trình hoằng pháp và xây dựng Tăng thân trên khắp thế giới.

Tháng 10 năm 2018, trở về an dưỡng tại Tổ đình Từ Hiếu, Việt Nam.

01:30 giờ ngày 22 tháng Giêng năm 2022, an nhiên thị tịch tại Thất Lăng Nghe, Tổ đình Từ Hiếu.

Nhất tâm đánh lễ Tân Viên Tịch, Tụ Lâm Tế Tông Tứ Thập Nhị Thế, Liễu Quán Pháp Phái Đệ Bát Thế, Từ Hiếu Tổ Đình Niên Trưởng Trú Trì, Mai Thôn Đạo Tràng Quốc Tế Khai Sơn, Huý Thượng Trưng Hạ Quang, Tụ Phùng Xuân, Hiệu Nhất Hạnh Thiền Sư, Nguyễn Công Hoà Thượng Giác Linh.

Câu Chuyện Thật Của Một Bác Sĩ Chuyên Khoa Tâm Thần, Một Bệnh Nhân Trẻ Của Ông, và Cách Chữa Trị Tiền Kiếp Đã Thay Đổi hẳn Đời Sống của Cả Hai.

Bác Sĩ Brian L. Weiss Phó Gs, Khoa Tâm Thần tại Trường Y Khoa Đại Học Miami, Florida
Thích Tâm Quang dịch

(Khởi đăng từ Ns PHẬT HỌC số 327)

CHƯƠNG NĂM

Chúng tôi vẫn ở giữa buổi thối miên. Catherine đã nghỉ ngơi xong và bắt đầu nói về những bức tượng xanh ở đằng trước một ngôi đền. Tôi kích động mình và lắng nghe. Cô đang ở vào một kiếp sống xa xưa, một nơi nào đó ở Á Đông, nhưng tôi vẫn ở với các Bậc Thầy. Không thể tưởng được, tôi thậm chí nghĩ. Cô đang nói về *tiền kiếp*, về *luân hồi*, và còn so sánh với những lời phán truyền nghe được từ những Bậc Thầy, nó có cảm giác hạ xuống từ cực điểm. Tuy nhiên tôi đã nhận ra rằng cô phải đi qua một kiếp sống trước khi có thể rời bỏ xác thân để tiến tới trạng thái ở nửa nọ nửa kia. Cô không thể đi thẳng tới trạng thái này được. Và chỉ ở đây cô mới gặp được các Bậc Thầy.

"Những bức tượng xanh ở trước một ngôi đền lớn", cô thì thầm dịu dàng, một tòa nhà có những chóp nhọn và quả cầu nâu. Có mười bảy bậc ở phía trước, và có một cái phòng sau khi đã trèo hết các bậc. Hương đang cháy. Không ai có giày cả. Đầu của họ đều cạo nhẵn. Mặt họ tròn và mắt đen. Da họ sẫm. Tôi ở đây. Tôi bị đau chân và đã đến đây để xin được giúp đỡ. Chân tôi bị sưng lên; Tôi không thể bước đi được. Có cái gì đó vướng ở chân tôi. Họ đắp lá vào chân tôi... những cái lá lạ lùng... Tannis (Tannin hay a xít tannic, phát sinh tự nhiên từ rễ cây, gỗ, vỏ cây, lá, và trái của nhiều cây, được dùng làm thuốc từ thời thượng cổ vì tính cầm máu và làm se lại). Trước nhất, chân tôi được rửa sạch. Đó là

một nghi thức trước các vị thần. Chân tôi bị nhiễm độc. Tôi đã dẫm phải một cái gì đó. Đầu gối tôi sưng lên. Chân tôi dầy đặc các vết (nhiễm độc máu). Họ khoét một cái lỗ ở chân tôi và nhét một thứ gì rất nóng vào trong đó."

Catherine đang quặn đau. Cô bị nghẹn vì loại độc được đắng ghê gớm nào đó mà cô được cho uống. Độc được làm bằng lá cây màu vàng. Cô lành bệnh nhưng xương bàn chân và chân không còn giống như trước nữa. Tôi bảo cô tiến xa hơn nữa. Cô chỉ thấy cuộc sống trông trải và nghèo khổ. Cô sống với gia đình trong một cái chòi không có bàn. Họ ăn một loại gạo nào đó, giống như ngũ cốc, nhưng họ luôn luôn bị đói. Cô già đi rất nhanh, và chưa bao giờ thoát khỏi cảnh nghèo khó và đói, và rồi cô chết. Tôi chờ đợi và tôi có thể nhìn thấy Catherine kiệt sức. Trước khi tôi có thể đánh thức cô, nhưng cô bảo tôi là Robert Jarrod cần tôi giúp đỡ. Tôi không biết Robert Jarrod là ai, hay làm sao tôi có thể giúp được. Không có gì thêm nữa.

Sau khi đánh thức cô dậy từ hôn mê, Catherine nhớ lại nhiều chi tiết về việc nhớ lại tiền kiếp của mình. Cô không nhớ tí gì về kinh nghiệm sau khi chết, không nhớ gì về trạng thái nửa nọ nửa kia, không nhớ gì về các Bậc Thầy, hay kiến thức không thể tin được nổi mà cô đã khám phá ra. Tôi hỏi cô :

"Catherine, từ "Bậc Thầy" có nghĩa gì với cô?". Cô nghĩ rằng đó là một cuộc đầu gối. Bây giờ cô đã tiến bộ rất nhanh, nhưng cô

vẫn còn khó khăn trong việc hợp nhất khái niệm về luân hồi vào thần học của cô. Cho nên tôi quyết định chưa nói với cô về các Bậc Thầy. Ngoài ra tôi không chắc chắn là cách bạn báo tin cho một người nào đó rằng cô là bà đồng tài giỏi không thể tưởng có thể truyền dẫn kiến thức tuyệt vời siêu việt từ những Thần Linh Bậc Thầy.

Catherine đồng ý cho vợ tôi tham dự buổi thôi miên tới. Carole, vợ tôi là một nhân viên công tác tâm lý xã hội có kỹ năng và được huấn luyện kỹ lưỡng và tôi muốn có ý kiến của vợ tôi về những sự việc xảy ra không thể tưởng tượng được này. Sau khi kể cho vợ tôi nghe những gì Catherine đã nói về cha tôi và con chúng tôi, Adam, thì vợ tôi nóng lòng muốn giúp đỡ. Tôi không có khó khăn nào trong việc ghi lại mọi lời nói từ những kiếp sống khi Catherine thì thảo rất chậm, nhưng các Bậc Thầy lại nói nhanh hơn nhiều, nên tôi quyết định thu băng mọi thứ.

Một tuần lễ sau, Catherine đến cho buổi thôi miên tiếp. Cô tiếp tục khả quan hơn, sợ hãi và lo âu giảm thiểu. Bệnh tình của cô được cải thiện rõ ràng, nhưng tôi vẫn không chắc chắn tại sao cô lại khá hơn nhiều như thế. Cô đã nhớ việc bị chết đuối khi là Aronda, cô bị cắt họng khi là Johan, là một nạn nhân bệnh dịch lây lan do nước khi là Louisa, và những biến cố chấn thương kinh hoàng khác. Cô cũng đã trải nghiệm hay tái trải nghiệm những tiền kiếp khô sở, làm nô lệ và bị hành hạ trong gia đình. Bị hành hạ là những thí dụ về những chấn thương nhỏ hàng ngày bắt đầu đi vào tâm linh của chúng tôi. Nhớ lại cả hai loại kiếp sống có thể góp phần vào sự cải thiện bệnh tình cô. Nhưng cũng có một khả năng khác. Phải chăng kinh nghiệm tinh thần tự nó có ích? Có thể hiểu cái chết không phải là cái xuất hiện để góp

phần vào cảm giác về hạnh phúc, giảm thiểu nỗi sợ hãi không? Có thể toàn bộ tiến trình, không phải chỉ là chính ký ức, có phải là một phần của sự chữa bệnh không?

Khả năng về tâm linh của Catherine ngày càng tăng, thậm chí cô trở nên trực giác hơn. Cô vẫn còn có khó khăn với Stuart, nhưng cô cảm thấy có thể đối phó với ông ta hữu hiệu hơn. Mắt cô sáng ra và da cô hồng hào. Cô báo cô có một giấc mơ lạ trong tuần nhưng chỉ nhớ được một phần. Cô mơ thấy một cái vây đỏ của một con cá ấn vào trong tay cô.

Cô đắm mình nhanh chóng dễ dàng tới mức độ thôi miên sâu trong vài phút.

"Tôi thấy một loại vách đá nào đó. Tôi đang đứng trên vách đá và nhìn xuống. Tôi đang tìm kiếm thuyền bè - đó là việc tôi phải làm... Tôi mặc cái gì đó xanh, kiểu quần quần xanh... quần ngắn với những chiếc giày lạ... giày đen và chúng được thắt lại. Những chiếc giày này có khóa, trông thật ngộ nghĩnh ... tôi nhìn ra phía chân trời không có tàu bè nào cả". Catherine đang thì thào. Tôi bảo cô hãy tiến xa hơn nữa đến một biên có có ý nghĩa trong đời cô.

"Chúng tôi đang uống bia, bia đen nặng. Trời tối đen. Cốc vại rất dày. Chúng rất cô, chúng được làm thành với kim khí cho bền bỉ. Nơi đây mùi nồng nặc, và có nhiều người ở đây. Rất là ồn ào. Ai cũng nói chuyện, rất là náo nhiệt".

Tôi hỏi cô có nghe thấy ai gọi tên cô không. "Christian ... Christian là tên tôi". Cô nay lại là đàn ông. " Chúng tôi vừa ăn một thứ thịt nào đó và uống bia. Trời tối và bia rất đắng. Họ bỏ muối vào".

Cô không biết năm tháng. "Họ đang nói chuyện về chiến tranh và về những con tàu phong tỏa các hải cảng! Nhưng tôi không nghe biết ở đâu. Nếu họ im lặng, tôi có thể nghe thấy, nhưng ai cũng nói chuyện và ồn ào."

Tôi hỏi cô ở đâu. "Hamstead... Hamstead (Đánh vần theo âm) Đó là một cái cảng, một hải cảng ở Wales. Họ đang nói về Anh Quốc." Cuối cùng cô đã tiến xa tới lúc Christian ở trên tàu của anh. "Tôi nghĩ thấy mùi gì đó, mùi gì đang cháy. Mùi thật là kinh tởm. Gỗ cháy, những thứ khác nữa. Nóng bỏng mũi... Một cái gì đó ở đằng xa đang cháy, một loại thuyền bè nào đó, thuyền buồm. Chúng tôi đang chạt hàng! Chúng tôi đang chạt thứ gì đó với thuốc súng". Catherine trở nên bối rối trông thấy.

"Có cái gì đó với thuốc súng, rất đen. Nó dính vào tay. Phải di chuyển nhanh. Con tàu có lá cờ xanh. Lá cờ sẫm ... Đó là một lá cờ xanh vàng. Có một loại vương miện nào đó với ba điểm trên đó".

Đột nhiên Catherine nhăn nhó vì đau. Cô đang đau đớn cực độ. "Úi chà!", cô càu nhàu, đau ở tay tôi, đau ở tay tôi! Có thứ kim khí gì đó, kim khí nóng trong tay tôi. Nó làm tôi chết bỏng! Ôi! Ôi!

Tôi nhớ lại một đoạn trong giấc mộng và bây giờ hiểu rằng cái vẩy cá đồ ấn vào trong tay cô. Tôi chặn cơn đau, nhưng cô vẫn rên rĩ.

"Những mảnh vụn là kim loại ... Con tàu của chúng tôi bị phá hủy ... bên hải cảng. Họ đã ngăn chặn được ngọn lửa. Nhiều người bị giết ... rất nhiều người. Tôi sống sót, chỉ đau tay thôi, nhưng nó sẽ lành với thời gian". Tôi bảo cô tiến xa hơn nữa và để cô chọn ra biển

cô có ý nghĩa.

"Tôi nhìn thấy một loại nhà in, in cái gì đó bằng bản khắc và mực. Họ đang in và đóng sách ... Sách có bìa da và những chỉ được dùng để đóng sách, dây da. Tôi thấy một cuốn sách đỏ ... Sách lịch sử. Tôi không nhìn thấy tựa đề; họ chưa in xong. Những cuốn sách rất tuyệt vời. Bìa sách rất mềm mại, bìa da. những cuốn sách rất tuyệt vời; sách dạy bạn đây".

Rõ ràng Christian vui sướng nhìn thấy sách và đang sờ vào sách, và anh lơ mơ nhận thức được tiềm năng học bằng cách ấy. Tuy vậy anh dường như không được học hành nhiều. Tôi bảo anh tiến tới ngày cuối cùng của đời anh.

"Tôi nhìn thấy cây cầu trên sông. Tôi là một ông già... rất già. Đi lại khó khăn. Tôi đang bước đi trên cầu ... để sang bên kia ... Tôi cảm thấy tức ngực, tức kinh khủng, làm đau trong lồng ngực! Ôi!" Catherine đang phát ra tiếng ừ ừ, cho thấy cơn đau tim trong khi Christian đi trên cầu. Hơi thở của cô rất nhanh và nông, mặt và cổ đầy mồ hôi, cô bắt đầu ho và thở hổn hển. Tôi lo lắng. Lại kinh qua cơn đau tim ở tiền kiếp có nguy hiểm không? Đó là biên giới mới; không ai biết câu trả lời. Cuối cùng Christian chết. Bây giờ Catherine nằm dài an bình trên giường khám bệnh, thở sâu và điều hòa. Tôi trút tiếng thở dài khoan khoái.

"Tôi cảm thấy tự do ... tự do", Catherine thì thầm. Tôi đúng là đang lơ lửng trong bóng tối... đúng là đang lơ lửng. Có một nguồn sáng đầu đó ... và các thần linh, những người khác".

Tôi hỏi liệu cô có ý nghĩ nào về kiếp sống vừa chấm dứt, kiếp sống là Christian không".

"Tôi lẽ ra nên tha thứ nhiều hơn nữa, nhưng tôi lại không. Tôi không tha thứ những sai trái người ta đã gây ra cho tôi, và tôi lẽ ra nên tha thứ. Tôi đã không tha thứ những sai trái. Tôi giữ trong lòng và tôi đã chôn chứa chúng trong nhiều năm... Tôi nhìn thấy những cặp mắt ... những cặp mắt".

"Những cặp mắt" tôi kêu lên, cảm thấy sự tiếp xúc. "Loại mắt gì?"

"Những cặp mắt của các Thần Linh Bạc Thầy", Catherine thì thào, "nhưng tôi phải chờ. Tôi có những việc phải suy nghĩ". Ít phút trôi qua trong sự im lặng căng thẳng.

Phá tan sự im lặng dài, tôi cất tiếng mong đợi, "Làm sao cô có thể biết được khi nào họ sẵn sàng."

Cô trả lời, "Họ sẽ gọi tôi". Nhiều phút nữa qua đi. Rồi, đột nhiên đầu cô cứ lặn hết bên này sang bên kia, và giọng cô ồ ồ và quyết liệt, báo hiệu có sự thay đổi.

"Có nhiều linh hồn trong phương chiều này. Tôi không phải là người duy nhất. Chúng ta phải kiên nhẫn. Có cái gì đó là điều mà tôi chưa từng biết ... Có nhiều phương chiều..." Tôi hỏi cô phải chăng cô đã ở đây trước kia, phải chăng cô đã luân hồi nhiều lần.

"Tôi đã ở vào những bình diện khác nhau vào những thời điểm khác nhau. Mỗi lần là một mức độ của thức cao hơn. Bình diện nào chúng ta đi lệ thuộc vào chúng ta đã tiến bộ thế nào ..." Cô lại im lặng. Tôi hỏi cô phải học bài học nào cô đã học được để tiến hành. Cô trả lời ngay.

"Đó là việc chúng ta phải chia sẻ kiến thức của chúng ta với người khác. Đó là tất cả chúng ta có khả năng vượt qua rất xa cái mà

chúng ta thường sử dụng. Một số trong chúng ta tìm thấy điều này nhanh hơn người khác. Đó là việc phải xét những tật xấu của mình trước khi đi tới điểm này. Nếu không, ông sẽ phải mang theo chúng vào kiếp khác. Chỉ khi chúng ta có thể tự gột bỏ được những thói quen xấu mà chúng ta tích lũy khi chúng ta ở trạng thái thể chất. Những Thần Linh Bạc Thầy không thể làm điều đó cho chúng ta. Nếu ông chọn cách chiến đấu và không tự gột bỏ các tính xấu, ông sẽ mang chúng vào kiếp khác. Và chỉ khi ông quyết định là ông đã đủ mạnh để làm chủ những vấn đề bên ngoài, thì ông sẽ không phải mang chúng vào kiếp sau.

"Chúng ta cũng phải học hỏi không chỉ đi đến chỗ những người có cùng xung động như chúng ta. Cảm thấy bị lôi kéo tới chỗ ai đó cùng một mức độ với mình là điều bình thường. Nhưng điều này sai. Ông phải tới chỗ những người có xung động sai... với xung động của ông. Điều này có tầm quan trọng... trong việc giúp ... những người này". "Chúng ta được trao các khả năng trực giác, chúng ta phải theo và không được cố gắng chống lại. Những kẻ chống lại sẽ gặp nguy hiểm. Chúng ta không được trở lại mỗi bình diện với khả năng đồng đều. Một số trong chúng ta có khả năng hơn những người khác, vì họ đã tích lũy được ở những thời điểm khác. Bởi vậy con người không phải được tạo ra đều bình đẳng. Nhưng cuối cùng, chúng ta sẽ tiến tới điểm chỗ mà chúng ta đều bình đẳng".

Catherine ngưng lại. Tôi biết những tư tưởng này không phải của cô. Cô không có kiến thức về vật lý hay siêu hình học; cô không biết gì về bình diện, phương chiều và xung động. Vượt lên trên cái đó, vẻ đẹp của lời nói và tư tưởng, ngụ ý triết lý trong những lời thốt ra này - những cái ấy đều

vượt quá khả năng của Catherine. Cô không bao giờ nói một cách rõ ràng và văn chương như vậy. Tôi có thể cảm thấy một sức mạnh khác cao hơn vật lộn với tâm trí và dây âm thanh của cô để chuyên đạt những tư tưởng ấy thành lời, do đó mà tôi có thể hiểu. Không, đó không phải là Catherine.

Giọng cô là một giọng mơ màng.

"Những người hôn mêở trong trạng thái lơ lửng. Họ chưa sẵn sàng để vượt vào bình diện khác ... cho đến khi họ quyết định liệu họ có muốn vượt qua hay không. Chỉ khi họ có thể quyết định điều đó. Nếu họ cảm thấy họ không còn gì học hỏi ... trong trạng thái thể chất... thì họ được phép vượt qua. Nhưng nếu họ còn phải học nhiều hơn nữa, thì họ phải trở lại, dù rằng họ không muốn thế. Đó là giai đoạn nghỉ ngơi cho họ, một thời điểm khi những sức mạnh tinh thần của họ có thể nghỉ ngơi".

Cho nên những người bị hôn mê có thể quyết định trở về hay không trở về, tùy theo việc họ còn phải học hỏi bao nhiêu để hoàn tất được ở trạng thái thể chất. Nếu họ cảm thấy không còn gì nữa để học hỏi, họ có thể đi ngay vào trạng thái tinh thần, bất kể y khoa hiện đại. Thông tin này phù hợp với công cuộc nghiên cứu được phổ biến về kinh nghiệm cận tử, và lý do tại sao một số người muốn quay trở về. Những người khác không được quyền lựa chọn, họ phải quay trở về vì họ còn phải học hỏi nữa. Dĩ nhiên, tất cả những người được phỏng vấn về kinh nghiệm cận tử của họ đã trở về với xác thân. Có một sự tương đồng sâu sắc trong những câu chuyện của họ. Họ rời khỏi xác thân và "quan sát" những cố gắng hồi sinh từ một điểm bên trên thân thể của họ. Cuối cùng họ nhận thấy một ánh sáng chói lọi hay một bóng dáng "thần linh" rực sáng ở xa, đôi

khi ở cuối đường hầm. Họ không cảm thấy đau đớn. Khi họ nhận thức được nhiệm vụ trên thế gian chưa hoàn tất, và họ phải quay về với xác thân, họ hợp nhất ngay lại với xác thân và lại ý thức đau đớn và những cảm giác thể xác khác.

Tôi có một vài bệnh nhân có kinh nghiệm lúc cận tử. Câu chuyện hứng thú nhất là câu chuyện của một thương gia Nam Mỹ khá giả được tôi khám bệnh trong một số buổi tâm lý trị liệu thông thường khoảng hai năm sau khi việc điều trị cho Catherine chấm dứt. Jacob bị một người đi mô tô đâm phải không còn biết gì ở Hòa Lan năm 1975 khi ông ta mới ngoài 30 tuổi. Ông nhớ là bay lơ lửng trên xác thân và nhìn xuống xem quang cảnh chỗ tai nạn, chú ý đèn xe cứu thương, bác sĩ chăm sóc vết thương, và đám đông người xúm lại xem. Ông nhận thấy ánh sáng vàng ở đằng xa, và ông tiến lại gần ánh sáng ấy, ông thấy một nhà sư mặc bộ y nâu. Nhà sư này bảo Jacob chưa phải là lúc Jacob phải chết, ông ta phải quay về với xác thân. Jacob nhìn thấy sự thông thái và tài năng của nhà sư, nhà sư này cũng nêu lên một vài biến cố tương lai trong cuộc đời của Jacob, tất cả những biến cố này sau này đều xảy ra. Jacob nhập lại vào xác thân, nay ở bệnh viện, tỉnh lại, và lần đầu tiên nhận thấy đang bị hành hạ bởi đau đớn.

Năm 1980 Jacob là người Do Thái trong khi đi du lịch tại Do Thái, ông ta có đến thăm Hang động của các Giáo Trưởng ở Hebron, thánh địa của cả người Do Thái Giáo lẫn Hồi Giáo. Sau kinh nghiệm tại Hòa Lan, ông đã trở nên mộ đạo nhiều hơn và đã bắt đầu cầu nguyện nhiều hơn. Ông ta thấy một nhà thờ Hồi Giáo gần đây và ngồi xuống cầu nguyện cùng người Hồi giáo. Một lúc sau, ông đứng dậy đi. Một người Hồi Giáo già tiến lại gặp ông và nói rằng, "Ông

thật khác với những người khác. Họ ít khi ngồi xuống cùng cầu nguyện với chúng tôi." Cụ già ngừng một chút, nhìn kỹ Jacob trước khi tiếp tục, " Ông đã gặp một nhà sư, đừng quên những gì nhà sư đã nói với ông." Năm năm sau tai nạn xảy ra và cách xa hàng ngàn dặm, một cụ già biết cuộc gặp gỡ giữa nhà sư và Jacob, cuộc gặp gỡ xảy ra trong khi Jacob bất tỉnh.

Ở phòng mạch, cân nhắc những tiết lộ mới nhất của Catherine, tôi băn khoăn điều mà những người viết Hiến Pháp và Đạo Quyền của Mỹ có lẽ đã nghĩ về một tuyên bố rằng tất cả con người không được sinh ra bình đẳng. Người ta sinh ra với tài trí, khả năng, và sức mạnh từ những kiếp khác. "Nhưng cuối cùng chúng ta tiến đến một điểm nơi mà tất cả chúng ta sẽ bình đẳng". Tôi nghi ngờ điểm này cách nhau nhiều, nhiều kiếp sống.

Tôi nghĩ đến thần đồng Mozart và tài năng không thể tưởng được lúc thiếu thời. Phải chăng đó cũng là một sự chuyển những khả năng cũ trước đây từ kiếp trước? Dường như chúng ta mang theo những khả năng cũng như những nợ nần.

Tôi đã nghĩ về chuyện làm sao mà con người hay tụ họp lại thành những nhóm thuần nhất, hay tránh xa và thường làm người ngoài sợ hãi. Đó là cái gốc của thành kiến và hận thù nhóm. " Chúng ta phải học hỏi không chỉ đi tới những người có cùng xung động như chúng ta." Đề giúp đỡ những người khác này, tôi có thể cảm thấy chân lý tinh thần trong những lời này của cô.

Catherine tiếp tục, "Tôi phải trở lại", "Tôi phải trở lại". Tôi muốn được nghe nhiều nữa. Tôi hỏi cô ai là Robert Jarrod. Cô đã nói ra tên này trong buổi thôi miên kỳ trước,

nói rằng người này cần sự giúp đỡ của tôi.

"Tôi không biết ... Có thể ông ta ở một bình diện khác, không phải bình diện này. Dường như cô không thể tìm ra ông ta. "Chỉ khi nào ông ta muốn, giá mà ông ta quyết định đến với tôi", cô thì thào, "ông ta sẽ nhắn tin cho tôi. Ông ta cần sự giúp đỡ của ông".

Tôi vẫn không thể hiểu làm sao tôi có thể giúp được.

"Tôi không biết", Catherine trả lời. "Nhưng ông là người được học hành, chứ không phải là tôi."

Điều này thật là thú vị. Điều này có thật quan trọng đối với tôi không? Hay tôi phải giúp Robert Jarrod vì được học hành? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói gì về ông ta cả.

Cô nhắc lại, "Tôi phải trở về". "Tôi phải đi đến chỗ ánh sáng trước nhất."

Đột nhiên cô lo sợ. "Ồi Ồi, Tôi do dự quá lâu ... Vì tôi do dự, nên tôi lại phải chờ." Trong khi cô chờ đợi tôi hỏi cô đang nhìn thấy gì và cảm nghĩ thế nào.

"Đúng là những thân linh khác, những linh hồn khác. Họ cũng đang chờ đợi." Tôi hỏi cô liệu có cái gì để dạy chúng tôi trong khi cô chờ đợi. Tôi hỏi, "Cô có thể cho chúng tôi biết điều gì chúng tôi phải biết không?"

"Họ không ở đây để nói với tôi", cô trả lời. Thật hấp dẫn. Nếu các Thần Linh Bậc Thầy không có ở đây để cho cô nghe, Catherine không thể tự mình cung cấp kiến thức.

"Tôi rất bồn chồn khi ở đây. Tôi rất muốn đi ... Khi nào đúng lúc, tôi sẽ đi". Một lần nữa, ít phút im lặng trôi qua. Cuối cùng hẳn

là đã đúng lúc. Cô lại rơi vào một kiếp sống khác.

"Tôi nhìn thấy những cây táo và một ngôi nhà, ngôi nhà trắng. Tôi sống trong nhà đó. Những trái táo bị sâu ăn ... , không tốt để ăn. Có một cái đu, một cái đu dưới vòm cây". Tôi bảo cô hãy nhìn vào chính mình.

"Tôi có tóc mịn màng, vàng hoe; tôi năm tuổi, Tên tôi là Catherine." Tôi rất ngạc nhiên. Cô đã vào hiện kiếp; cô là Catherine năm tuổi. Nhưng cô phải ở đây vì một lý do nào đó. "Có điều gì đang xảy ra ở đó Catherine?"

"Cha tôi giận dữ với chúng tôi... nguyên nhân là chúng tôi không được phép ra ngoài. Ông... ông đánh tôi bằng một cái gậy. Cái gậy này rất nặng; nó làm tôi đau... Tôi sợ hãi lắm". Cô đang rên rỉ và nói như một đứa trẻ. "Cha tôi không ngưng đánh cho đến khi ông đã làm cho chúng tôi đau. Tại làm sao ông có thể làm như vậy với chúng tôi? Tại sao ông lại hèn hạ thế? Tôi yêu cầu cô hãy nhìn đời cô bằng một cái nhìn cao hơn và trả lời những câu hỏi của chính cô. Tôi vừa mới đọc sách nói về những người có thể làm như thế. Một số nhà văn gọi cái nhìn này là cái Ngã Cao Cả hay hay Cái Ta Cao Thượng. Tôi rất tò mò muốn biết liệu Catherine có thể tiến tới trạng thái này không, nếu nó hiện hữu. Nếu cô có thể, đây sẽ là một kỹ thuật chữa bệnh mạnh, con đường tắt vào nhận thức đúng bản chất và hiểu biết. "Ông không bao giờ muốn chúng tôi", cô thì thào rất nhẹ. Ông cảm thấy chúng tôi là sự xâm phạm vào đời ông... Ông không muốn có chúng tôi".

Tôi hỏi, "Cả Anh cô nữa sao?"

"Vâng, anh tôi còn tệ hơn nữa. Họ chưa bao

giờ định có anh tôi. Họ chưa lấy nhau khi... bà đã có thai với ông". Việc này chứng tỏ tin tức mới làm cho Catherine sùng sốt. Cô chưa bao giờ biết về việc mẹ cô mang thai trước khi cưới. Sau này, mẹ cô xác nhận khám phá của Catherine là đúng.

Mặc dầu cô kể lại hiện kiếp, nhưng lúc này Catherine cho thấy sự khôn ngoan và một nhãn quan về đời sống của mình trước đây đã bị giới hạn trong trạng thái nửa nọ nửa kia, hay trạng thái tinh thần. Dù sao có một phần "cao hơn trong tâm trí cô, hồ như siêu thức. Có lẽ đây là cái Ngã Cao mà những người khác đã mô tả. Mặc dầu không tiếp xúc với các Thần Linh Bậc Thầy và những kiến thức kỳ lạ của các Ngài, tuy nhiên trong trạng thái siêu thức của cô, cô có một nhận thức đúng bản chất và tin tức sâu sắc, cũng như về sự thụ thai của người anh cô. Cái thức của Catherine khi tỉnh giấc, lo lắng và giới hạn nhiều hơn, tầm thường và nông cạn hơn nhiều. Cô không thể kết nối vào trạng thái siêu thức. Tôi không biết các nhà tiên tri và những nhà hiền triết của các tôn giáo Phương Đông và Tây, những người gọi là "hiện thực", có thể dùng trạng thái siêu thức để đạt trí tuệ và kiến thức không. Nếu như vậy thì tất cả chúng ta đều có khả năng làm như thế vì chúng ta phải có cái siêu thức này. Nhà phân tích tâm lý Carl Jung nhận thấy có nhiều mức độ thức khác nhau. Ông viết về cái vô thức chung, một trạng thái tương tự như siêu thức của Catherine.

Tôi ngày càng nản lòng bởi hồ sâu ngăn cách không vượt qua được giữa cái thức của Catherine, cái trí tuệ lúc thức và cái tâm trí siêu thức lúc hôn mê. Trong khi cô bị thôi miên, tôi có những cuộc đối thoại triết học say mê với cô ở mức siêu thức. Tuy nhiên khi tỉnh dậy, Catherine không quan tâm gì đến triết lý hay những vấn đề đã nêu. Cô

sống trong một thế giới của những điều vụn vặt hàng ngày, quên lãng một thiên tài ở nơi cô.

Trong khi đó, cha cô hành hạ cô, và những lý do trở nên rõ ràng. "Ông có nhiều bài học phải học", tôi nói một cách ngờ vực. "Vâng... ông phải học".

Tôi hỏi cô liệu ông phải học gì. "Kiến thức này không được tiết lộ cho tôi". Giọng nói của cô rời rạc, xa xăm. "Điều gì được tiết lộ cho tôi là điều quan trọng với tôi, điều liên quan đến tôi. Mỗi người phải tự quan tâm đến mình ... tự mình làm ... toàn bộ. Chúng ta có những bài học để học... mỗi một người trong chúng ta. Những bài học này phải được học một lần vào một lúc nào đó... có thứ tự. Chỉ khi đó chúng ta mới biết điều mà người kế tiếp cần, điều mà anh ấy hay chị ấy thiếu, hay chúng ta thiếu, để làm thành toàn bộ". Cô nói trong giọng thì thào, tiếng thì thầm của cô truyền đạt một cảm giác về sự suy xét độc lập đáng mến.

Khi Catherine lại nói, giọng trẻ nít của cô trở lại. "Ông ta làm cho tôi bệnh. Ông bắt tôi ăn những món ăn tôi không thích. Một số món như ... rau diếp, hành, món ăn tôi ghét. Ông ta bắt tôi ăn thứ đó, tôi sẽ bị bệnh. Nhưng ông không cần ! Catherine bắt đầu hỏn hên. Cô đang hít không khí. Tôi lại gợi ý cô nhìn quang cảnh từ một nhãn quan cao hơn, cô cần hiểu rằng tại sao cha cô hành động như vậy.

Catherine nói bằng giọng tha thứ. " Phải làm đây cái trống trải nơi ông. Ông ghét tôi vì điều ông đã làm. Ông ghét tôi vì điều đó, và chính ông ghét ông". Tôi đã gần quên đi vụ cưỡng hiếp khi cô ba tuổi. "Cho nên ông phải phạt tôi ... Tôi hẳn đã làm điều gì để ông làm tôi như thế". Cô mới có ba tuổi và cha cô say rượu. Tuy nhiên cô đã âm thầm

mang tội lỗi này trong lòng cô từ đây. Tôi giải nghĩa hiển nhiên này.

Tôi đã nghĩ về chuyện làm sao mà con người hay tụ họp lại thành những nhóm thuần nhất, hay tránh xa và thường làm người ngoài sợ hãi. Đó là cái gốc của thành kiến và hận thù nhóm. " Chúng ta phải học hỏi không chỉ đi tới những người có cùng xung động như chúng ta." Để giúp đỡ những người khác này, tôi có thể cảm thấy chân lý tinh thần trong những lời này của cô.

Catherine tiếp tục, "Tôi phải trở lại", "Tôi phải trở lại". Tôi muốn được nghe nhiều nữa. Tôi hỏi cô ai là Robert Jarrod. Cô đã nói ra tên này trong buổi thôi miên kỳ trước, nói rằng người này cần sự giúp đỡ của tôi.

"Tôi không biết ... Có thể ông ta ở một bình diện khác, không phải bình diện này. Dường như cô không thể tìm ra ông ta. "Chỉ khi nào ông ta muốn, giá mà ông ta quyết định đến với tôi", cô thì thào, "ông ta sẽ nhắn tin cho tôi. Ông ta cần sự giúp đỡ của ông".

Tôi vẫn không thể hiểu làm sao tôi có thể giúp được.

"Tôi không biết", Catherine trả lời. "Nhưng ông là người được học hành, chứ không phải là tôi."

Điều này thật là thú vị. Điều này có thật quan trọng đối với tôi không? Hay tôi phải giúp Robert Jarrod vì được học hành? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói gì về ông ta cả. Cô nhắc lại, "Tôi phải trở về". "Tôi phải đi đến chỗ ánh sáng trước nhất."

Đột nhiên cô lo sợ. "Ồi Ồi, Tôi do dự quá lâu ... Vì tôi do dự, nên tôi lại phải chờ." Trong khi cô chờ đợi tôi hỏi cô đang nhìn

thấy gì và cảm nghĩ thế nào.

"Đúng là những thần linh khác, những linh hồn khác. Họ cũng đang chờ đợi." Tôi hỏi cô liệu có cái gì để dạy chúng tôi trong khi cô chờ đợi. Tôi hỏi, "Cô có thể cho chúng tôi biết điều gì chúng tôi phải biết không?"

"Họ không ở đây để nói với tôi", cô trả lời. Thật hấp dẫn. Nếu các Thần Linh Bạc Thầy không có ở đây để cho cô nghe, Catherine không thể tự mình cung cấp kiến thức.

"Tôi rất bồn chồn khi ở đây. Tôi rất muốn đi ... Khi nào đúng lúc, tôi sẽ đi". Một lần nữa, ít phút im lặng trôi qua. Cuối cùng hẳn là đã đúng lúc. Cô lại rơi vào một kiếp sống khác.

"Tôi nhìn thấy những cây táo và một ngôi nhà, ngôi nhà trắng. Tôi sống trong nhà đó. Những trái táo bị sâu ăn ... , không tốt để ăn. Có một cái đu, một cái đu dưới vòm cây". Tôi bảo cô hãy nhìn vào chính mình.

"Tôi có tóc mịn màng, vàng hoe; tôi năm tuổi, Tên tôi là Catherine." Tôi rất ngạc nhiên. Cô đã vào hiện kiếp; cô là Catherine năm tuổi. Nhưng cô phải ở đây vì một lý do nào đó. "Có điều gì đang xảy ra ở đó Catherine?"

"Cha tôi giận dữ với chúng tôi... nguyên nhân là chúng tôi không được phép ra ngoài. Ông... ông đánh tôi bằng một cái gậy. Cái gậy này rất nặng; nó làm tôi đau... Tôi sợ hãi lắm". Cô đang rên rỉ và nói như một đứa trẻ. "Cha tôi không ngưng đánh cho đến khi ông đã làm cho chúng tôi đau. Tại làm sao ông có thể làm như vậy với chúng tôi? Tại sao ông lại hèn hạ thế? Tôi yêu cầu cô hãy nhìn đời cô bằng một cái nhìn cao hơn và trả lời những câu hỏi của chính cô. Tôi vừa mới đọc sách nói về những người có thể làm

như thế. Một số nhà văn gọi cái nhìn này là cái Ngã Cao Cả hay hay Cái Ta Cao Thượng. Tôi rất tò mò muốn biết liệu Catherine có thể tiến tới trạng thái này không, nếu nó hiện hữu. Nếu cô có thể, đây sẽ là một kỹ thuật chữa bệnh mạnh, con đường tắt vào nhận thức đúng bản chất và hiểu biết. "Ông không bao giờ muốn chúng tôi", cô thì thào rất nhẹ. Ông cảm thấy chúng tôi là sự xâm phạm vào đời ông... Ông không muốn có chúng tôi".

Tôi hỏi, "Cả Anh cô nữa sao?"

"Vâng, anh tôi còn tệ hơn nữa. Họ chưa bao giờ định có anh tôi. Họ chưa lấy nhau khi... bà đã có thai với ông". Việc này chứng tỏ tin tức mới làm cho Catherine sửng sốt. Cô chưa bao giờ biết về việc mẹ cô mang thai trước khi cưới. Sau này, mẹ cô xác nhận khám phá của Catherine là đúng.

Mặc dầu cô kể lại hiện kiếp, nhưng lúc này Catherine cho thấy sự khôn ngoan và một nhãn quan về đời sống của mình trước đây đã bị giới hạn trong trạng thái nửa nọ nửa kia, hay trạng thái tinh thần. Dù sao có một phần "cao hơn trong tâm trí cô, hồ như siêu thức. Có lẽ đây là cái Ngã Cao mà những người khác đã mô tả. Mặc dầu không tiếp xúc với các Thần Linh Bạc Thầy và những kiến thức kỳ lạ của các Ngài, tuy nhiên trong trạng thái siêu thức của cô, cô có một nhận thức đúng bản chất và tin tức sâu sắc, cũng như về sự thụ thai của người anh cô. Cái thức của Catherine khi tỉnh giấc, lo lắng và giới hạn nhiều hơn, tâm thường và nông cạn hơn nhiều. Cô không thể kết nối vào trạng thái siêu thức. Tôi không biết các nhà tiên tri và những nhà hiền triết của các tôn giáo Phương Đông và Tây, những người gọi là "hiện thực", có thể dùng trạng thái siêu thức để đạt trí tuệ và kiến thức không. Nếu

như vậy thì tất cả chúng ta đều có khả năng làm như thế vì chúng ta phải có cái siêu thức này. Nhà phân tích tâm lý Carl Jung nhận thấy có nhiều mức độ thức khác nhau. Ông viết về cái vô thức chung, một trạng thái tương tự như siêu thức của Catherine.

Tôi ngày càng nản lòng bởi hồ sâu ngăn cách không vượt qua được giữa cái thức của Catherine, cái trí tuệ lúc thức và cái tâm trí siêu thức lúc hôn mê. Trong khi cô bị thôi miên, tôi có những cuộc đối thoại triết học say mê với cô ở mức siêu thức. Tuy nhiên khi tỉnh dậy, Catherine không quan tâm gì đến triết lý hay những vấn đề đã nêu. Cô sống trong một thế giới của những điều vụn vặt hàng ngày, quên lãng một thiên tài ở nơi cô.

Trong khi đó, cha cô hành hạ cô, và những lý do trở nên rõ ràng. "Ông có nhiều bài học phải học", tôi nói một cách ngờ vực.

" Vâng... ông phải học".

Tôi hỏi cô liệu ông phải học gì. " Kiến thức này không được tiết lộ cho tôi". Giọng nói của cô rời rạc, xa xăm. "Điều gì được tiết lộ cho tôi là điều quan trọng với tôi, điều liên quan đến tôi. Mỗi người phải tự quan tâm đến mình ... tự mình làm ... toàn bộ. Chúng ta có những bài học để học... . mỗi một người trong chúng ta. Những bài học này phải được học một lần vào một lúc nào đó... có thứ tự. Chỉ khi đó chúng ta mới biết điều mà người kế tiếp cần, điều mà anh ấy hay chị ấy thiếu, hay chúng ta thiếu, để làm thành toàn bộ". Cô nói trong giọng thì thào, tiếng thì thào của cô truyền đạt một cảm giác về sự suy xét độc lập đáng mến.

Khi Catherine lại nói, giọng trẻ nít của cô trở lại. "Ông ta làm cho tôi bệnh. Ông bắt tôi ăn những món ăn tôi không thích. Một số món

như ... rau diếp, hành, món ăn tôi ghét. Ông ta bắt tôi ăn thứ đó, tôi sẽ bị bệnh. Nhưng ông không cần ! Catherine bắt đầu hên hên. Cô đang hít không khí. Tôi lại gợi ý cô nhìn quang cảnh từ một nhãn quan cao hơn, cô cần hiểu rằng tại sao cha cô hành động như vậy.

Catherine nói bằng giọng tha thứ. " Phải làm đầy cái trống trải nơi ông. Ông ghét tôi vì điều ông đã làm. Ông ghét tôi vì điều đó, và chính ông ghét ông". Tôi đã gần quên đi vụ cưỡng hiếp khi cô ba tuổi. "Cho nên ông phải phạt tôi ... Tôi hẳn đã làm điều gì để ông làm tôi như thế". Cô mới có ba tuổi và cha cô say rượu. Tuy nhiên cô đã âm thầm mang tội lỗi này trong lòng cô từ đấy. Tôi giải nghĩa hiển nhiên này.

"Cô chỉ là trẻ thơ. Bây giờ cô phải tự mình thoát ra khỏi tội lỗi ấy. Cô đã không làm gì cả. Làm sao một đứa trẻ ba tuổi có thể làm gì? Không phải tội lỗi cô, mà chính là cha cô".

"Lúc ấy, ông hẳn là ghét tôi", cô thì thào nhẹ nhàng. " Tôi biết ông trước đây, nhưng bây giờ không thể dùng được tin tức này. "Tôi phải trở lại thời gian đó". Mặc dù một vài giờ đã qua đi, tôi muốn quay về với những quan hệ trước đây của họ. Tôi cho cô chỉ dẫn với chi tiết.

"Cô đang ở trạng thái hôn mê sâu. Vào lúc tôi sắp sửa đêm ngược trở lại ba đến một ngày. Cô sẽ ở trong trạng thái sâu hơn và cô sẽ cảm thấy hoàn toàn an toàn. Tâm trí cô sẽ tự do lang thang về thời gian trước đây, thời gian liên quan đến cha cô trong cuộc sống hiện tại của cô bắt đầu, trở về thời gian có ý nghĩa nhất về việc xảy ra lúc thơ ấu giữa cha cô và cô. Khi tôi nói "một", cô sẽ quay trở về kiếp sống đó và hãy nhớ lấy. Việc này rất quan trọng cho việc chữa bệnh của cô. Cô có

thể làm được việc đó . Ba... hai... một. " Im lặng một hồi lâu.

"Tôi không nhìn thấy ông... nhưng tôi nhìn thấy người ta bị giết !". Giọng của cô trở thành âm ỉ và khàn khàn. Chúng ta không có quyền ngăn chặn đời sống của người khác trước khi họ đã sống sót ngoài nghiệp của họ. Và chúng ta đang làm việc này. Chúng ta không có quyền. Họ sẽ bị quả báo nếu chúng ta để họ sống. Khi họ chết họ sẽ đi vào phương chiều kế tiếp, họ sẽ khổ sở tại đây. Họ sẽ bị đưa vào một trạng thái rất buồn bực. Họ sẽ không có yên ổn. Họ sẽ bị gửi trở lại, và đời sống của họ sẽ rất khó khăn. Họ sẽ phải đền bù những người mà họ gây đau đớn vì bất công, những người họ đã chống lại. Họ đã ngăn chặn đời sống của những người này, và họ không có quyền làm thế. Chỉ có Thượng Đế mới trừng phạt được những người ấy thôi, chứ không phải là chúng ta. Họ sẽ bị trừng phạt.

Một phút im lặng trôi qua. Cô thì thầm, "Họ đi rồi". Hôm nay các vị Thần Linh Bậc Thầy đã cho chúng ta một lời phán truyền nữa, mạnh mẽ và rõ ràng. Chúng ta không được giết, dù trong hoàn cảnh nào. Chỉ có Thượng Đế mới có thể trừng phạt.

Catherine mệt lử. Tôi quyết định rời lại việc truy cứu về sự liên hệ ở tiền kiếp với cha cô, và tôi đưa cô ra khỏi hôn mê. Cô không nhớ gì cả ngoại trừ hóa thân là Christian và Catherine còn nhỏ. Cô mệt mỏi, nhưng an lạc và thư giãn như thể trút được một gánh nặng đã được nhắc đi từ cô. Mắt tôi bắt gặp mắt Carole, Chúng tôi đều mệt lử. Chúng tôi đã run rẩy và đã đổ mồ hôi, chú tâm vào mỗi lời nói. Chúng tôi cùng chia sẻ một kinh nghiệm khổng lồ tưởng tượng được.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo Trang 3: [Lá thư ngày Tết Nhâm Dần](#))

Chúng đệ tử Phật, trong ngày hội truyền thống, cùng chung niềm vui chung của dân tộc, cùng cất đi gánh nặng khổ nhục đầy đọa hình hài và tâm trí của một năm tai địch hoành hành; một năm vinh quang ảo tưởng cho những tham tàn vô đạo phi nhân. Chúng đệ tử cùng chung sức góp nhặt chút công đức, từ thiện căn đã được gieo trồng trên mảnh đất cùng khốn này, để vun bồi thiện tâm lớn mạnh dựng lại những gì đã sụp đổ, để nối lại đức từ nhân ái của một thời độc lập và tự chủ - hào hùng nhưng khiêm tốn, ngoan cường nhưng bao dung - đã bị đứt đoạn bởi những thế hệ thừa kế tự tôn vinh, được kích động bởi tham vọng lịch sử, được trang nghiêm bằng ý thức khoa trương kiêu ngạo.

Bốn nghìn năm lịch sử dựng nước. Hai nghìn năm Đạo Pháp hưng suy theo vận nước thăng trầm vinh nhục. Một nghìn năm Thăng Long đứng vững trước mọi phong ba của thời đại. Năm mươi năm hòa bình thống nhất, dù với ước vọng đầu tranh xây dựng một xã hội công bằng văn minh, xóa đi quá khứ người bóc lột người; nhưng bóng ma quá khứ ấy bỗng chốc biến thể, thay đổi hình hài, tự thăng hoa và tiến bước theo hướng đi dọn sẵn của một thứ tồn tại vô hình đang thách thức đỉnh cao trí tuệ của nhân loại văn minh. Những giá trị nhân sinh cần được định nghĩa lại: *Phẩm giá con người? Văn minh tiến bộ?*

Trong nỗi kinh hoàng dưới những hình thái bức hiếp, bóc lột kiểu mới, vẫn thấp thoáng những bàn tay nhân ái đã và đang nâng đỡ những thân hình bạc nhược, tâm tư suy sụp, vì đói khát và đợi chờ; đã và đang xoa dịu những trái tim nhức nhối trong cô đơn, tuyệt vọng trước nẻo đường phân ly sống chết; đã và đang dịu dặt những trẻ thơ mất cha, mất mẹ, mất cả mọi nguồn yêu thương thân thiết, bị vất bỏ giữa chợ đời hiểm ác, mà không biết vì đâu. Thiện căn từng được ươm mầm trong chuỗi dài lịch sử rồi cũng đến lúc nảy chồi, chen chúc để vươn lên dưới ánh sáng uyên nguyên của mặt trời tuệ giác trong cánh đồng đang trở đầy hoa trái độc. Một trang lịch sử đau thương, khổ nhục, cần được khép lại. Tâm từ cần được khơi nguồn để mỗi người con thân yêu của đất nước tự tâm cảm nghiệm ân đức bao dung và tha thứ của Cha Ông một thời đã làm nên lịch sử, định hướng đi cho dân tộc trụ vững giữa những tham vọng điên cuồng thống trị thế giới,

(Xem tiếp trang 30)

Chùa Việt, chốn bình yên của nhiều người Việt Nam tại Pháp

Thùy Dương

Tròn một tháng sau dịp lễ Giáng Sinh và Tết tây, người Việt lại đón Tết Nguyên Đán. Dỡ cây thông trang trí Noel, nhiều người ở Pháp lại trang hoàng nhà cửa, mua cành đào, cây quất, cắm lọ hoa, gói bánh chưng đón chào thời khắc bước sang năm Canh Tý 2020.

Và đây cũng là dịp bà con tạm gạt sang một bên những lo toan thường nhật để đón một cái Tết ấm cúng. Với nhiều người sống xa quê, đi chùa là một hoạt động không thể thiếu trong dịp Tết cổ truyền. Không chỉ đi lễ, cầu cúng, với họ, lên chùa là để tìm về chốn thanh bình, để tâm an lạc.

Nhân dịp Tết Canh Tý, RFI có dịp trò chuyện với nhiều người Việt Nam sinh sống tại Pháp. Dù mới sang học tập, làm việc hay đã định cư lâu năm nơi đây, họ cũng đều duy trì thói quen đi chùa, thậm chí nhiều người còn đi chùa nhiều hơn so với khi còn ở quê nhà. Đó là trường hợp của chị Thúy Hằng, sống tại ngoại ô Paris. Chị chia sẻ:

« Tôi tên là Hằng, tôi sang Pháp đã được 13 năm rồi. Tôi cũng hay đi chùa bên Pháp. Một năm thì thường vào các dịp lễ Tết và rằm hay là lễ Phật Đản thì tôi sẽ đi chùa với gia đình. Thường thì tôi hay đi chùa ở gần nhà. Đó là chùa Linh Sơn và chùa Quan Âm. Những chùa này thì tôi thường đi vào dịp rằm, hay khi có giỗ cúng người thân bên gia đình nhà chồng, bởi vì gia đình chồng tôi đã sống ở đây được 40 năm rồi. Hoặc là đôi khi cần cho tinh thần mình khuây khỏa, hoặc

cần cầu khẩn điều gì đó thì mình cũng hay đi chùa.

Còn vào những dịp lễ lớn như là Tết, hay Trung Thu, lễ Phật Đản thì tôi đi những chùa lớn hơn. Đó là chùa Khánh Anh ở Evry. Chùa này là chùa lớn nhất ở Pháp, đúng hơn phải nói là chùa lớn nhất châu Âu. Thường thì lúc đi chùa tôi hay đi với cả gia đình luôn, và có cả má chồng, chồng, các anh chị em bên nhà chồng và cả các cháu nữa.

PUBLICITÉ

Ở Việt Nam, tôi cũng hay đi chùa, nhưng có lẽ là không thường xuyên như ở bên Pháp, vì ở Việt Nam mình chỉ đi vào những dịp lễ tết thôi. Tuy nhiên, lúc sang Pháp mình cũng may mắn vì gia đình chồng là người Việt Nam ở đây đã lâu rồi. Má chồng mình rất là thích đi chùa nên mình cũng có dịp để đi theo.

Vào những dịp như là Tết ta thì tôi cũng ráng cùng chồng và má chồng đi lễ chùa vào trước nửa đêm để mình đi hái lộc. Cái này cũng là một cái hay vì ở bên Pháp không có không khí Tết như ở Việt Nam đâu, bên này họ chỉ có tổ chức dịp Noel hay Tết tây thôi, còn Tết Việt Nam là hoàn toàn không có không khí. Nếu mình ở xa, nơi đất khách quê người, để duy trì được truyền thống hay không khí Tết thì mình phải tự tạo ra bằng cách mình đi đến chùa lễ rồi đi hái lộc đầu năm, 12h đêm, 1h sáng chùa vẫn mở cửa ».

Đi lễ chùa vào đúng thời khắc giao thừa cũng là thói quen của chị Đình Thị Hồng Thêu, một nghiên cứu sinh tại Pháp. Chị Hồng Thêu chia sẻ: « Tết Nguyên Đán thì mình cũng vẫn định đến chùa Hoa Nghiêm. Mọi năm thì mình cũng vào chùa Hoa Nghiêm hoặc có dự lễ giao thừa trong đó. Còn năm ngoái thì không vào được vì con trai mình bị ốm đúng dịp đấy. Năm trước thì mình cũng vào, năm mới sang thì mình cũng vào trong đó, có hái lộc, có lễ cúng giao thừa.

Mình có thể rút thẻ, như ở Việt Nam gọi là thẻ, nhưng ở đây mình rất ấn tượng với việc là các sư thầy sư cô có trích những câu từ Kinh Pháp Cú. Mình với bạn mình mỗi người rút một cái rất ngẫu nhiên thôi nhưng cảm thấy rất đúng với chính bản thân mình, ai cũng cảm thấy ngạc nhiên sao đúng thế, rồi sau đó cũng có làm lễ, có đầy đủ hết các thủ tục, có cảm giác thân thuộc như mình vẫn ở Việt Nam ».

Sang Pháp, trong năm, chị Hồng Thêu vẫn giữ thói quen đi chùa như hồi còn ở Việt Nam. Chị giải thích thêm: « Tôi ở Pháp đã được 3 năm và tôi đã đi khá nhiều chùa ở Pháp. Tôi là người rất thích đến các chùa, bởi vì tôi luôn tìm thấy sự bình yên, an lạc bên trong khi đến chùa, chùa ở Việt Nam cũng thế mà ở Pháp cũng thế. Nhưng có lẽ ở Pháp bận hơn một chút và chùa ở Pháp thì không gần và không dễ để đi như chùa ở Việt Nam nên tôi đi cũng ít hơn, nhưng so với mọi người thì tôi đi cũng khá là nhiều.

Các chùa ở Paris mà mình đi thì khá nhỏ nhưng mà khá là đẹp, khá bình yên. Khi đến chùa ở Pháp thì thấy không rộng như ở Việt Nam, hoặc là do tôi chỉ đi một số chùa nhỏ nhỏ bên này, nhưng thấy cảm giác rất thân

thiện, gần gũi, rất là dễ chịu, mình rất dễ gặp các quý sư thầy, sư cô trong chùa ở Pháp để nói chuyện, để có thể hỏi, có thể nhận được sự giúp đỡ, chia sẻ của các sư thầy, sư cô bên này.

Ở Paris, chùa mà tôi hay đi nhất chính là chùa Hoa Nghiêm. Chùa Hoa Nghiêm ở Villeneuve Le Roi. Đây là chùa mà tôi được sư thầy của tôi ở Việt Nam giới thiệu khi tôi sang Pháp. Khi tôi bắt đầu Pháp, sư thầy có cho tôi địa chỉ liên lạc của sư cô ở chùa Hoa Nghiêm. Đây là chùa mình hay đi nhất. Trước đây, mình hay đi vào cuối tuần, nhưng sau này thì công việc khá bận, mình lại có con nhỏ bên này nữa, chùa lại không gần nên mình cũng đi ít hơn, nhưng đây vẫn là chùa mình đi nhiều nhất. Vì chùa có hai sư cô cũng khá lớn tuổi, vào đây mình có thể giúp được các sư cô, giúp chùa những việc công quả như là dọn dẹp hay tham gia vào quá trình nấu nướng và được tham gia làm lễ.

Ngoài ra, tôi có đi Thiền Viện Trúc Lâm để ngắm cảnh, đi chùa Khuông Việt. Tôi có đi một số chùa ở tỉnh, ví dụ như chùa ở Noyant, chùa ở Lille, chùa Hộ Quốc ở Lille, chùa Pháp Vương ở Noyant. Khi sang Đức thì cũng có đi Viện Phật học ứng dụng châu Âu, tức là một nhánh của Làng Mai, của thiền sư ông Thích Nhất Hạnh ».

Dù thường xuyên có dịp đi lễ chùa hay không, đi chùa nào đi chẳng nữa thì với nhiều bà con, lòng thành tâm vẫn là quan trọng nhất. Đó cũng là chia sẻ của anh Kiều Ân, một người sống xa Việt Nam đã hơn hai chục năm.

« Gia đình tôi ở Pháp cũng được hơn 20 năm rồi. Hàng năm thì nhà tôi cũng hay đi

chùa, thường là vào những dịp quan trọng, chẳng hạn như vào Tết âm lịch hoặc Lễ xá tội vong nhân. Nói chung là gia đình chúng tôi cũng cố gắng đi chùa, khi nào có thời gian thì chúng tôi thường cố gắng lên chùa chơi. Gia đình tôi đã đi hầu hết các chùa ở vùng Ile-de-France (Paris và vùng phụ cận), chẳng hạn như chùa Trúc Lâm, chùa Khánh Anh, hoặc chùa Linh Sơn. Về cơ bản, tôi không thấy chùa ở bên Pháp khác chùa ở Việt Nam lắm và vào những dịp lễ lớn thì tôi thấy cũng có nhiều bà con đi chùa.

Tết năm nay thì gia đình tôi cũng cố gắng bố trí thời gian để đi chùa vì đây là dịp quan trọng đầu năm. Các cháu nhà tôi cũng rất thích đi chùa, các cháu nói với tôi là lên chùa rất là thanh bình và các cháu cũng rất thích ăn cơm chay ở chùa. Tôi nghĩ là đi chùa nào không quan trọng, vì chùa nào cũng thờ Đức Phật, quan trọng là lòng thành tâm của mình thôi! »

Đa phần những người được RFI phỏng vấn đều nói chùa mà họ đi thường không mấy khác biệt so với ở Việt Nam. Còn chị Thúy Hằng cho biết thêm : « Thường thì chùa ở Việt Nam mình thấy rất đẹp, yên tĩnh hơn, còn ở Pháp chùa hay được xây ở những nơi gần đường đi nên không yên tĩnh bằng ở Việt Nam. Tuy nhiên, chùa bên Pháp cũng có những cái hay riêng, rất sạch sẽ và văn minh. Những người đến chùa đa phần là người Việt hoặc người Tàu, còn người Lào, Thái, Campuchia thì họ thường đi những chùa khác. Còn những chùa mà mình biết đến thì thường thường người Việt Nam và người Tàu có rất là nhiều.

Khi đến chùa, mỗi khi đến dịp như rằm hay lễ tết thì trong chùa họ hay làm công quả. Có những người đến làm công quả, người ta

làm những món ăn chay để bán cho những người đi lễ chùa mua, mà họ làm rất là ngon. Chính vì thế trẻ con, khi đi cùng bố mẹ, cũng rất thích, thích ăn đồ ăn chay. Sau khi họ bán đồ ăn chay cho những người đi lễ chùa, thì tiền họ thu được họ sẽ cho vào quỹ để chùa có thêm tiền tu bổ, hoặc họ làm các chương trình từ thiện nữa. Đó là điều tôi rất thích ở bên Pháp ».

Chùa Hoa Nghiêm, Linh Sơn, Khánh Anh ... là những cái tên quen thuộc với người Việt Nam tại Paris và vùng phụ cận. Nhưng không chỉ có người Việt đến lễ chùa, có những người Pháp, nhất là những người lập gia đình với người Việt và rất gắn bó, có tình cảm “sâu nặng” với Việt Nam cũng rất thích chùa Việt. Đi lễ chùa cũng là dịp để họ gặp gỡ, giao lưu người Việt và tìm được cảm giác yên bình. Đó là trường hợp của anh Benjamin Couéraud, sống ở ngoại ô Paris. Trả lời phỏng vấn đài RFI ngày 19/01/2020, anh chia sẻ bằng tiếng Việt :

« Có những người Việt Nam thích đi chùa thường xuyên, tức là đi mỗi tuần một lần hoặc nhiều hơn. Nhưng mà tôi không thường xuyên đi chùa, tôi chỉ đi chùa vào những ngày lễ hội như là Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu, lễ Phật Đản và lễ Vu Lan nữa. Sắp tới, có Tết Nguyên Đán thì tôi sẽ tham gia hoạt động của chùa Hoa Nghiêm.

Ở Việt Nam, tôi đã đi mấy chùa ở Hưng Yên và đi chùa Ốc ở Cam Ranh. Còn ở Pháp thì tôi đi chùa Linh Sơn ở Joinville Le Pont và chùa Hoa Nghiêm ở Villeneuve Le Roi. Tôi cảm thấy như ở Việt Nam 100% và tôi có thể gặp rất nhiều người Việt Nam. Ngoài việc làm lễ thì luôn có bữa ăn cơm với tất cả mọi người. Họ là những người liên kết với chùa, bỏ ra rất nhiều công sức để chuẩn bị một

bữa ăn chay rất ngon và miễn phí cho tất cả những người đến. Đây là một cơ hội rất lớn để gặp người Việt Nam, nói chuyện và trao đổi.

Tôi không tham gia hoạt động tôn giáo khi có nhiều người vì cảm thấy không thoải mái, nhưng khi nào có ít người thì tôi thích lên chùa và suy ngẫm. Tình huống lại gặp người giải thích thêm cho mình về Phật giáo, tôi rất thích. Thêm nữa, con gái tôi rất thích đi chùa, nó cảm thấy đó là nơi rất yên bình và thiêng liêng, cho nên nó đặt rất

những câu hỏi. Tôi có thể nói chuyện với những người trong chùa để trả lời nó. Có một bí mật, một chi tiết nhỏ nhỏ là tôi rất thích mùi thơm, khi đi chùa người ta đốt hương rất nhiều là tôi rất thích. Tôi cảm thấy đó là nơi rất yên bình. »

Bình yên khi đi chùa là cảm giác được nhiều người nhắc tới nhất khi được RFI phỏng vấn. Đối với họ, đi chùa không chỉ là để cầu khẩn mà còn là để tìm được sự bình an trong tâm hồn và thấy lại được cảm giác “thân thuộc như đang ở Việt Nam”.

Câu chuyện một đêm giao thừa

Hoang Phong

Từ chiều hôm trước chị Ba Mến đã dặn xe ôm đưa chị ra bến xe đò miền Tây vào bốn giờ sáng. Tuy trời còn tối đen thế nhưng người đã đông, chen chúc, khê nê. Quang cảnh bến xe ngày hai mươi tám Tết có khác, thật ồn ào, tiếng người gọi nhau, trẻ con khóc la. Ánh đèn pha của những chiếc xe xếp thẳng hàng chiếu vào những đám bụi mù cuộn cuộn bốc lên từ những bước chân người hối hả. Một tay xách túi quần áo, một tay xách một giỏ lớn đầy quà bánh ngày Tết, chị Ba Mến có vẻ nôn nóng, gặp người lơ xe nào cũng hỏi :

- Chú em ơi ! Xe Cà Mau đậu chỗ nào vậy chú ?

Chị Ba Mến đã ngoài năm mươi, người tròn trịa, nặng nề, trèo lên chiếc xe Phương Trang đã gần đầy khách. Chị vừa tìm được đúng số ghế, lay hoay xếp cái túi xách đựng quà Tết xuống sàn xe, chưa kịp ngồi thì đã thấy một phụ nữ còn trẻ, tay bê, tay dắt

cũng tìm đến hàng ghế của chị. Người phụ nữ chỉ độ hơn hai mươi, bế một đứa bé còn đỏ hỏn, một đứa khác độ lên hai năm chắt lấy bầu áo của mẹ. Người phụ nữ ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, đặt đứa bé lên đùi, thở phào nhẹ nhõm. Đứa lớn là một bé gái chen vào giữa hai hàng ghế và đứng tựa vào hai đầu gối của mẹ.

Chiếc xe chật ních hành khách và hàng hóa, lác lác và nặng nề ra khỏi thành phố. Chị Ba Mến liếc nhìn sang bên cạnh, thấy người phụ nữ đang cho con bú, đứa bé gái thì gục đầu lên đùi mẹ ngủ say. Cảnh tượng đó khiến chị Ba cảm thấy tủi thân. Chẳng những chưa hề được cái diễm phúc làm mẹ mà chị cũng chưa hề được một người con trai hay đàn ông nào để ý đến. Đôi khi chị cũng ước mơ có một tổ ấm gia đình, được làm vợ, làm mẹ, thế nhưng tất cả những thứ ấy cũng chỉ là ước mơ, những ước mơ ngày càng phai mờ với thời gian và tuổi tác. Thật vậy gần bốn mươi năm giam mình trong cái xó bếp nóng

nực và nồng nặc mùi thịt cá, khô mắm, dầu mỡ, khói than... của một quán cơm bình dân chật chội ở đầu một con hẻm trong khu chợ Vườn Chuối, không mấy khi chị có dịp giao du hay quen biết với ai cả. Mỗi năm vào dịp Tết quán cơm đóng cửa vài ngày và đây cũng là dịp duy nhất chị được về thăm mẹ ở tận Năm Căn, Cà Mau.

Xe đến Trung Lương thì trời cũng bắt đầu ung ửng sáng. Bất chợt xe tăng mạnh vì đèn đỏ, đứa bé gái té lộn xuống sàn xe giữa hai chân của người phụ nữ. Nó sợ hãi khóc ré lên. Thấy vậy chị Ba bèn nói với người phụ nữ :

- Nè chị Hai ! Để tui ẵm nó lên ngồi kế bên tui nghe chị !

- Nhờ Di ẵm nó lên dùm con, đứng lâu mỏi chân nó té.

Chị Ba Mén ẵm đứa bé lên, thế nhưng ghé thì hẹp, mông chị lại to lấn sang cả ghé của người thiếu phụ, không còn chỗ nào cho đứa bé ngồi. Chị đành đặt nó lên đùi chị. Đứa bé nín khóc, nhìn chị rồi đặt đầu lên ngực chị và tiếp tục lim dim ngủ mà không e dè gì cả. Lần đầu tiên trong đời có một đứa bé gục đầu lên ngực, chị Ba Mén cảm thấy một xúc cảm là lạ dâng lên trong lòng mình, dịu dàng và triu mến. Một thời tuổi nhỏ bỗng hiện lên với chị, những kỷ niệm của quá khứ cứ thế mà theo nhau lùi về xa hơn và xa hơn nữa...
 Ấp Tắc Biển, cách thị xã Năm Căn hơn mười cây số về phía Nam, nằm ở bờ bên kia của con sông Cửa Lớn, một nơi hoang vu, sinh lầy và muỗi mòng. Từ Tắc Biển chỉ cần chèo thêm khoảng mười cây số nữa theo mấy con rạch nước mặn qua các ấp Ngọc Hiến, Rạch Góc, Kinh Ba là đến biển, nơi tận cùng của mũi Cà Mau, một nơi quanh năm lụt lội, chỗ thì lở, chỗ thì bồi. Mỗi ấp

trong vùng cũng chỉ được vài chục mái nhà lá, cất trên những gò cao. Chung quanh toàn là những bãi lầy ngập nước.

Cách nay đã hơn năm mươi năm vào một đêm ba mươi tối trời, chị Tư Lượm loay hoay chuẩn bị giao thừa. Nội là chuẩn bị thế nhưng thật ra thì cũng chẳng có gì để mà chuẩn bị cả, vì cái chòi của chị nhỏ xíu chỉ đủ kê một chiếc chõng tre và một cái bàn nhỏ làm bàn thờ. Trên bàn có đặt một bát hương. Vài chiếc nồi nhôm móp méo treo trên vách phía sau cái bàn. Hai cái lò đất nấu bằng củi bằm đây tro bụi đặt trong góc nhà, bên cạnh một đồng củi. Không khí ngày Tết nếu có thì cũng chỉ ở trong lòng chị mà thôi. Tuy chẳng có gì gọi là giao thừa thế nhưng chị Tư cũng cứ cảm thấy bồn chồn và nôn nao trong lòng, chị nghĩ rằng năm mới sắp đến biết đâu cũng sẽ mang lại một chút đổi thay nào đó cho cuộc đời mình. Chị Tư Lượm ôm thàng con trai tám tuổi của chị vào lòng và nhìn ra cửa chòi, một vùng hoang vu, lau sậy và ngập nước trải rộng đến chân trời.

Chín năm trước đó chị Tư Lượm và người chồng là anh Tám Nghiệp đến định cư ở ấp Tắc Biển. Hai vợ chồng gốc ở Cái Tắc Cần Thơ xuống làm mướn ở thị xã Năm Căn. Chiến tranh ngày càng gia tăng, nhiều gia đình trong các vùng xa bỏ ruộng dọn đi nơi khác. Hai người tìm được một gò đất bỏ hoang ở ấp Tắc Biển, họ bèn cất chòi, khai mương, làm rẫy, nôm cá, đặt lò... để kiếm ăn qua ngày. Một năm sau, hai người sinh được một đứa con trai và đặt tên là Hên. Chiến tranh ngày càng trở nên khốc liệt, bom đạn triền miên, chêt chóc xảy ra hàng ngày. Nhiều người đàn ông, thanh niên ở các ấp chung quanh thường đến rủ rê, anh Tám nghe cũng bùi tai. Lúc đầu anh bỏ gia đình theo họ vài ngày, sau đó thì đi lâu hơn, có

khi cả tháng mới về. Chị Tư ở nhà nuôi con. Thế nhưng một hôm anh Tám ra đi và không thấy trở về nữa. Năm năm sống nhần nhục với thằng con trai nhỏ cũng đã quen. Đêm giao thừa năm nay chị thắp ba cây nhang cắm vào bát hương trên bàn khăn vái ông bà và cầu mong cho anh Tám được bình yên dù là đang ở nơi nào. Sau đó chị chui vào mừng, thằng Hên đã ngủ say. Vừa thiu thiu ngủ thì bỗng chị nghe thấy có tiếng người gọi thật khê :

- Lượm ơi Lượm ! Anh về nè em !

Chị Tư tưởng mình nằm mơ, mở mắt lắng nghe.

- Lượm ơi ! Mở cửa cho anh, Tám Nghiệp của em về thăm em nè !

Chị Tư bật dậy, chui khỏi mừng, phóng ra cửa. Chị kéo mạnh chiếc cửa chòi đan bằng tre, bóng anh Tám hiện ra giữa khung cửa, sừng sững, yên lặng, sau lưng anh mờ mờ những đám ruộng sinh mọc đầy lau lách. Chị Tư ôm anh Tám khóc hu hu. Anh Tám ôm vợ và siết chặt trong vòng tay mình, càng siết chặt chị Tư càng khóc to hơn. Anh Tám cũng khóc, những giọt nước mắt yên lặng của anh rơi lên tóc của chị Tư. Trên cao bầu trời tối đen, lấp lánh những vì sao vô tình.

Chị Ba Mén được hình thành trong một đêm giao thừa, trong vòng tay xa lạ của một người cha và bằng những giọt nước mắt tủi thân của một người mẹ. Chưa tờ mờ sáng anh Tám đã từ giã vợ ra đi. Anh cho biết là tối hôm qua nhân dịp hành quân qua vùng này, anh đã xin cấp chỉ huy về thăm vợ. Anh hôn lên đầu thằng con trai còn đang ngủ say và vội vã ra đi. Chị Tư ngồi ở thềm cửa nhìn theo và ôm mặt khóc hu hu. Trời hừng đông chị Tư trở vào nhà xếp mừng mới nhận thấy

anh Tám đã bỏ quên một chiếc nón bèo nheo màu rêu, dính đầy bùn đất và hoen ố mồ hôi. cầm chiếc nón chị lại khóc thêm một chập nữa. Sau đó chị vác cuốc đi làm công, dẫn thằng Hên theo như mọi ngày.

Bảy tháng rưỡi sau đó, trong căn chòi một đứa bé gái sinh ra đời, thiếu tháng, nhỏ xíu và èo uột. Chị Tư Lượm đặt tên nó là Mót, cái tên Mén chỉ là tên chánh thức sau này. Khi con ba Mót được một tuổi, chị không còn phải đeo nó trên lưng để đi làm nữa mà giao nó cho thằng Hên ở nhà giữ em. Ba mẹ con sống giữa hai lần đạn phục kích và ruộng bỏ, bữa đói bữa no. Khi con Mót được năm tuổi biết ở nhà một mình, thằng Hên theo giúp đỡ mẹ trong các việc đồng áng. Ba mẹ con cũng đủ ăn.

Thằng Hên càng lớn càng giống cha, mỗi lần nhìn nó chị Tư lại khóc. Mười bốn tuổi nó đã biết nôm cá, đặt lờ. Mười lăm tuổi nó biết đi làm công thay cho mẹ vào những ngày mẹ bệnh. Nó siêng năng, cày cuốc rất giỏi ai cũng thương. Thời gian trôi nhanh, thằng Hên trở thành một thanh niên vạm vỡ. Trong một cuộc ruộng bỏ, nó được đưa lên quận để làm giấy tờ nhập ngũ vì đã mười tám tuổi. Thế là chị Tư lại rơi vào cảnh đơn chiếc, mỗi ngày đi làm công, dắt con Mót theo để tập cho nó biết các công việc đồng áng ruộng vườn.

Đỗ đốc cầu Mỹ Thuận được vài cây số thì chiếc xe đò dừng lại ở một quán ăn lớn để hành khách điếm tâm. Chị Ba Mén dắt đứa bé gái xuống xe và bước theo mẹ nó. Chị Ba ăn chay trường nên chỉ gọi một ly trà đá, chị nói với người phụ nữ :

- Để dì ẳm con cho em ăn. Tội nghiệp, đeo hai đứa con leo neho lóc nhóc thiệt là khổ. Chồng em đâu sao không về chung ?

- Chồng con làm bảo vệ cho khách sạn, Tết đông khách không được về. Con ráng ăn hai bữa nhỏ về Tân Thành Cà Mau thăm bên nội bên ngoại.

Người thiếu phụ trẻ trao đứa bé trên tay cho chị Ba Mến. Chị ẵm đứa bé vào lòng, tuy vụng về và ngượng nghịu thế nhưng không che dấu được sự thích thú hiện lên trong đôi mắt chị. Chị mơ màng nghĩ đến người mẹ mình ở Bắc Biên cũng đã từng ẵm bồng mình trong tay và cho mình bú. Thế rồi những hình ảnh của con Ba Mót ngày xưa cứ theo nhau hiện lên với chị. Năm đó chị được chín tuổi, một hôm mẹ hỏi :

- Mót à! Con muốn đi học không? Má không muốn con dốt nát như ba má.

Con Mót yên lặng không biết phải trả lời ra sao, cũng không hiểu học hành là gì, một sự lo sợ mơ hồ thoáng hiện trong lòng nó. Vài hôm sau chị Tư Lượm bỏ một ngày làm công, chèo xuồng qua ấp Tân Tiến ghi tên cho con Ba Mót đi học. Ở Tân Tiến có một mái trường với khoảng hai mươi đứa học trò. Thầy giáo là một người trọng tuổi từ bên Năm Căn về đây sáng lập.

Đến Tân Tiến chị Tư cột xuồng dắt con Ba Mót đi gặp thầy giáo. Trường là một mái lá, bên trong là một đám học trò đủ mọi lứa tuổi đang bu quanh bốn hay năm cái bàn xiêu vẹo. Trông thấy thầy giáo ngồi ở một cái bàn nhỏ kê trong một góc lớp, con Ba Mót hoảng sợ nắm vạt áo mẹ. Thầy giáo cất lời hỏi chị Tư :

- Con nhỏ tên gì đó chị ?

Câu hỏi thật tự nhiên nhưng khá bất ngờ đã gọi lại cho chị cảnh anh Tám bất thần trở về với chị trong một đêm giao thừa cách nay đã

chín năm, và đã để lại cho chị một đứa con mót. Nước mắt chạy quanh, chị không muốn con gái mình phải suốt đời mang cái tên gọi lại những kỷ niệm chua xót đó của đời mình, nên không biết phải xử trí ra sao. Thầy giáo ngược lên thấy đôi mắt chị rung rung, thầy hoảng hốt, lúng túng tìm cách trấn an :

- Tôi hỏi cháu tên gì để ghi vào sổ, có sao đâu mà chị lại buồn như vậy ?

Chị Tư không kịp suy nghĩ vội trả lời :

- Nó tên Mến !

- Tên Mến mà họ gì vậy chị ?

Câu hỏi lại càng làm cho chị Tư lúng túng thêm :

- Dạ thưa thầy tui cũng không biết. Từ ngày tui lấy anh tui cũng chỉ biết anh tên Tám Nghiệp.

Thầy giáo lại hỏi :

- Vậy chị họ gì ?

- Thầy hạch hỏi làm chi, tui cũng không biết luôn. Cha mẹ chết sớm ở với dì, lớn lên theo anh Tám cho tới nay...

Thầy giáo suy nghĩ một lúc rồi nói với chị Tư :

- Tôi ghi đại cho nó họ Nguyễn, chị chịu không ?

- Nó có tên có họ làng họàng là phước đức ông bà để lại rồi. Tui nào có dám chê khen gì. Kể từ đó con ba Mót mang tên là Nguyễn Thị Mến. Cái tên cũng khá phù hợp với vóc dáng ốm yếu và nhỏ thó của nó. Con Mót đứng

nép bên chân mẹ, ngơ ngác và sợ hãi. Nó cũng chẳng hiểu là kể từ ngày hôm nay nó có thêm một cái tên mới là Mén.

Tắc Biên cách Tân Tiến hơn ba cây số. Mỗi ngày con Mén chèo xuồng đi học, chị Tư đi làm công. Những ngày mưa bão lụt lội, không ai mướn, chị Tư phải mướn gạo mà ăn. Con Mén cũng không đi học được. Hai mẹ con ngồi chòm hòm trên chiếc chõng tre nhìn ra trời mưa và nước ngập mênh mông. Những hình ảnh đó thỉnh thoảng vẫn hiện lên với chị Ba Mén khiến chị cảm thấy xót xa và thương mẹ vô cùng. Trong những dịp như thế chị Tư thường kể chuyện đời mình cho con Ba Mén nghe. Chị trở chiếc nón vải bèo nhèo dính bùn đất và hoen ố mồ hôi cài trên vách ở đầu chõng tre và nói với nó :

- Đó là cái nón mà tía mày vì ra đi hấp tấp đã bỏ quên lại cho má trong một đêm giao thừa.

Cạnh bên chiếc nón có cài thêm một gói thuốc lá hút dở dang. Sự tích về gói thuốc lá thì con Mén còn nhớ. Anh Hai Hên của nó nhập ngũ và hai năm sau có trở về thăm mẹ và thăm nó một lần. Khi ra đi anh nó đã bỏ quên gói thuốc lá trên bàn, bên trong còn lại tám điếu. Lúc đó nó đã bảy tuổi, không những nó còn nhớ gói thuốc lá anh nó bỏ quên mà còn nhớ cả câu nói mà anh nó đã nói với mẹ trước khi ra đi :

- Má à, đi lính nhớ nhà con bắt chước bạn bè hút thuốc, uống bia. Lương lính không đủ xài, con không có tiền mua quà bánh gì cho má hết. Nhờ lãnh thêm chút tiền thưởng Tết nên con mua vé xe đò về thăm má. Con mong ngày nào hết chiến tranh sẽ trở về Tắc Biên làm ruộng nuôi má và em con.

Tuy nói thế nhưng thật ra anh nó cũng có

mua cho nó một gói kẹo dừa thật to. Hai mẹ con thỉnh thoảng đem ra ăn, mỗi người một cục.

Qua khỏi Cần Thơ, chiếc xe Thiên Trang dừng lại để hành khách ăn trưa. Chị Ba Mén moi trong giỏ quà Tết một hộp xôi và dắt đứa bé gái bước theo mẹ nó xuống xe. Trời nắng gắt, mọi người có vẻ bơ phờ, ít trò chuyện hơn so với lúc ban sáng khi xe dừng lại để điễm tâm. Khoảng một giờ sau thì người lơ lại gọi hành khách lên xe. Trong xe mát rượi nhờ có điều hòa không khí, hành khách lim dim. Chiếc xe tiếp tục lăn bánh trên Quốc Lộ Một tiến về Cà Mau thế nhưng đầu óc của chị Ba Mén lại cứ ngược trở về quá khứ.

Mẹ chị kể rằng ngày còn thanh niên dưới thời quân đội Pháp, cha chị cũng đã từng bị bắt lính, thế nhưng chân bên trái có tật nên được thả về. Cha mẹ chị gặp nhau trên một cánh đồng lúa ở Cái Tắc khi hai người đi làm công. Cả hai rủ nhau xuống lập nghiệp ở Cà Mau. Lúc đó không biết ai đã kể chuyện về cái xứ Đà Lạt cho cha chị nghe mà theo lời mẹ kể lại thì cha chị lúc nào cũng mơ ước được sống trên đó. Cha chị bảo rằng ở Đà Lạt có núi cao chót vót, khí hậu mát lạnh, có hoa thơm cỏ lạ bốn mùa. Đà Lạt có thung lũng Tình Yêu, Suối Vàng, thác Cam Ly hùng vĩ, hồ Xuân Hương thơ mộng, những cánh rừng thông bát ngát. Nhà cửa toàn là biệt thự nguy nga và lộng lẫy. Mọi người đều giàu có, lên đó kiếm miếng ăn nhất định là phải dễ dàng. Thế nhưng trên thực tế thì cha mẹ chị lại lưu lạc xuống tận Năm Căn, cát chồi trên một gò đất bỏ hoang ở Tắc Biên, một vùng quanh năm ngập lụt, lau sậy mịt mù và muỗi mòng dày đặc. Mẹ chị thường nói với chị :

- Tía mày lúc nào cũng mơ ước đưa tao lên

sống ở Đà Lạt đầy thơ mộng, rồi cuộc lại dẫn tao về lập nghiệp ở cái gò đất này. Bước ra khỏi nhà là lội sinh tới đầu gôi.

Năm Căn thuộc tỉnh Cà Mau là thị xã cuối cùng nằm về phương Nam trên Quốc Lộ Một. Con lộ dài nhất nước này chấm dứt ở bên đò Năm Căn. Con đò nối liền Năm Căn với bờ bên kia của con sông Cửa Lớn mở ra một vùng đất thấp mênh mông.

Chiếc xe Thiên Trang lắc lư tiếp tục lăn bánh dưới ánh nắng gay gắt, chị Ba Mến nhìn sang bên cạnh và giật mình ! Người thiếu phụ ngủ say, nghẹo đầu sang một bên, miệng há hốc, đứa bé cũng nhả vú mẹ ngủ say, nước miếng lòng thòng. Nguyên một bên ngực của người thiếu phụ để lộ ra bên ngoài, căng tròn và trắng phều. Chị Ba khe khẽ kéo ngực áo của người thiếu phụ để che bớt lại. Sáng nay khi mới lên xe và ngồi bên cạnh người thiếu phụ với hai con, chị Ba Mến cảm thấy một chút tủ thân nào đó trước cái số phận hẩm hiu không được làm mẹ của mình, thế nhưng cảnh tượng trước mắt đã khiến cho chị phải bàng hoàng. Chị cảm thấy xót thương cho thân phận người phụ nữ.

(Tiếp theo Trang 21: [Lá thư ngày Tết Nhâm Dần](#))

những con lốc tranh chấp Ý thức hệ phân chia quyền lực, những tiến bộ đảo điên trong lịch sử văn minh tiến hóa của loài người.

Hãy khép lại hận thù quá khứ, được gieo rắc từ những áp bức, bóc lột, bất công. Nghiệp ác, bất thiện đã được tạo tác, và được tích lũy trong kho tàng tâm thức, thành di sản mà chủ nhân của nó cũng chính là người thừa tự. Không phải vì được quên hay được nhớ mà nghiệp ác bất thiện sẽ mất hay còn. Kẻ gây ác cảm thấy có vị ngọt trong hành vi ác; cho đến khi quả ác chín muồi, vị ngọt biến chất thành độc tố thiêu đốt thân tâm của nó. Các vị Tổ Thiên của chúng ta thường nói "thời tiết nhân duyên mà thôi vậy". Những biến đổi xã hội, cũng đồng như sự thay đổi biến chuyển trong cơ thể sinh vật,

Thế rồi năm đó chiến tranh chấm dứt, con Ba Mến được mười lăm tuổi, nhưng vẫn èo uột, thấp bé như một đứa trẻ mười hai. Một hôm có một người lạ tìm đến căn chòi của chị Tư Lượm và đưa cho chị một lá thư viết tay. Con Ba Mến đọc thư cho mẹ nghe. Trong thư người viết tự giới thiệu mình là Tư Nghĩa, trước đây ở ấp Ngọc Hiền, cách Tắc Biển hơn ba cây số. Chị Tư Lượm có biết người này. Trong thư anh Tư Nghĩa cho biết trước đây mình là bạn đồng ngũ với chồng chị là anh Tám Nghiệp. Vì bị thương nên anh được đưa về hoạt động ở Sài Gòn. Nay đất nước hòa bình anh muốn giúp con Ba Mót có chút tương lai hầu giúp đỡ chị. Trong ba ngày nữa vợ anh sẽ xuống đất con Ba Mót lên Sài Gòn, và anh sẽ lo hộ khẩu cũng như công ăn việc làm cho nó. Chị Tư Lượm biết anh Tư Nghĩa là người tốt, ngay thẳng, phần chị thì đã yếu, không biết còn đi làm công được đến ngày nào. Chị đành bậm bụng mà giao con Ba Mót cho vợ anh Tư Nghĩa.

(Còn tiếp)

trong thủ uẩn của chúng sanh, không chuyển biến nhất thời để cho quả. Khi nhân duyên hội đủ, đến thời cho quả chín, một thế hệ mới, từ lòng đất, qua vô số kiếp hành Bồ-đề nguyện, đột nhiên xuất hiện, ngăn chặn những dòng nước lũ độc hại đang làm ô nhiễm thế gian, phá sập và dẹp bỏ những gì đã mục nát, rỗng ruột. Trong lịch sử của các dân tộc cũng vậy. Một chế độ mới được dựng lên, hứa hẹn một thời đại công bình chính trực, không tham tàn bóc lột, không bức hiếp bạo hành; nhưng rồi, chính cái thế lực tự xưng cứu tinh dân tộc tự nó biến thể thành tập đoàn hung ác bạo ngược không kém gì thế lực mà nó thay thế. Trong lịch sử tiến hóa của các cộng đồng dân tộc dưới gầm trời này, có lẽ khó tìm thấy một dân tộc nào an ổn đứng ngoài quy luật tiến hóa ấy. Vậy thì, có gì mà phải thất vọng hay tuyệt vọng? Hãy làm những gì, bằng trí tuệ sáng

suốt phân biệt thiện ác, những gì tăng ích an lạc trong đời này và nhiều đời sau, cho ta và những người khác.

Thế nhưng, trí tuệ sáng suốt không phải là giá trị được ban tặng bởi ai đó bên ngoài ta hay trên ta, mà đó là công phu tu dưỡng không phải một sớm một chiều. Mọi tôn giáo, các Thánh triết Đông Tây, đều nói nhiều đến tình yêu, nhưng không đâu tìm thấy lời dạy cụ thể, thiết thực, làm thế nào để phát triển tình yêu rộng lớn. Tình yêu, tuy là phẩm tính hiện thực của con người đây, nhưng nếu không được tu tập, bồi dưỡng, thì cũng không khác gì ngọn lửa không được rót thêm nhiên liệu, độ sáng trước như thế và sau vẫn như thế, rồi tàn lụi dần. Đức Phật không chỉ nói suông tình yêu; Ngài cũng nói, hãy ngồi xuống, an tịnh thân hành, thực hành thuận tự quá trình tu tập *bốn vô lượng tâm*. Cái gì là tập quán của thân, và cái gì là luân tập của tâm; công năng sai biệt trong chuỗi tương tục của hai thứ này không tồn tại với thời và thế như nhau.

Tâm từ, tâm bi vô lượng, không chỉ là nguồn an lạc cho mỗi cá nhân tu tập. Đó là nguồn suối đại hành tâm, bằng tâm nguyện Bồ-đề, nguyện thêm vui bớt khổ cho chúng sinh, dầu biết rằng hư không vô biên, chúng sinh giới vô tận, nghiệp và phiền não của chúng sinh cũng không cùng tận.

Đại hành tâm, với thế nguyện bao la hoằng vĩ, nhưng lại bắt đầu từ việc nhỏ: chia nửa manh áo cho người đang lạnh, chia nửa nắm cơm cho người đang đói. Phật dạy, *bố thí* là pháp hành cho người tại gia lăn lóc trong đường đời đầy bụi bặm, từ đó mà thứ tự tùy thuận, lần lượt tăng trưởng trí tuệ, cho đến viên mãn Đại Bồ-đề.

Bố thí là khởi đầu của Bồ-đề hành, Bồ-tát đạo. Bằng bố thí mà trang nghiêm cõi Phật. Bằng bố thí mà dẫn đạo chúng sanh thuần thực trong Thánh đạo.

Bố thí, trong ý nghĩa kinh tế, là hoạt động tái phân phối thu nhập, để rút ngắn khoảng cách giàu nghèo, giảm bớt áp lực bất công xã hội. Bố thí trong quan hệ tương tác như lý bình đẳng giữa người cho, vật cho và người nhận, tất yếu dẫn đến sự tăng trưởng của *giới*, và đó là sự thăng hoa phẩm giá con người, nền tảng của đạo đức xã hội, thiết lập định chế công bình chính trực bảo đảm an ninh trật tự cho những cộng đồng đa dạng trong một xã hội đa nguyên; bao dung, điều hòa những mâu thuẫn giữa các nguồn tư duy triết học, tín ngưỡng tôn giáo dị biệt. Chính trong quan hệ tương tác giữa người cho, vật cho và người nhận

mà quy luật tồn tại được quán sát, được chiêm nghiệm. Không phải như nhà kinh tế học ngồi trước các bảng thống kê, trước những con số của bài toán xác suất, mà bằng sự rung cảm, đồng cảm trước cảnh đời khốn khổ, bất lực, không đủ sức tự mình đứng dậy để tự mưu sinh; và bằng *quyết trạch trí* thấy biết đâu là nhân tập khởi của những bất công xã hội.

Bố thí là nền tảng cho an ninh và trật tự xã hội. An ninh và trật tự xã hội được duy trì bền vững bằng đạo đức và bao dung, tức bằng giới và nhân. Viên mãn *thí, giới, nhân* hợp thành điều kiện tất yếu để phát triển trí tuệ, ngọn đuốc soi đường và định hướng cho văn minh tiến bộ của nhân loại.

Vậy cho nên, khi chứng kiến một người cùng khổ đang chia nửa manh áo rách, nửa phần cơm hẩm cho người cùng khổ hơn mình, Thánh nhân thấy biết rõ thiên giới hay nhân giới đang được định hướng. Và chính nơi đây, trong cái cảnh những kẻ tham tàn tự khoác áo bào nhân nghĩa không chút do dự rút tia xương tủy của đồng bào ruột thịt đang thất cơ thất sở lăn lóc trên các vỉa hè đường phố, trong cảnh tượng khiến tê tái quận thất tim người của những ai còn chút lương tri, vẫn không hề thiếu vắng những bàn tay sung mãn tình người để cho và nhận, hiển hiện ánh sáng đức từ đã và sẽ soi đường và định hướng cho lịch sử tồn vong của dân tộc.

Chúng đệ tử Phật, đã cùng chung cộng nghiệp với dân tộc này, trong đất nước này, trong khoảnh khắc thời thiết nhân duyên đã chung đúc thành truyền thống thiêng liêng của dân tộc này, nguyện cùng đại khối dân tộc đồng hành trong ánh sáng của đức từ nhân ái, bao dung và tha thứ, dọn đường cho các thế hệ tiếp nối thăng tiến trong phẩm giá cao quý của con người.

Xin hãy khép lại quá khứ hận thù, nghi kỵ!

Xin hãy mở rộng tâm tình bao dung nhân ái!

Cầu nguyện tất cả con dân trong đại khối dân tộc, một năm mới, ngày đêm thường an lành; tất cả mọi thời đều an lành. Cầu nguyện đất nước thanh bình, nhân dân an lạc.

Thị ngạn am - Vô trụ xứ. ÁL. 28-12-Tân sửu.

Khâm thừa Di chúc,

Bình pháp Tỳ-kheo

Thiện thế tử Thích Tuệ Sỹ

VỀ bài đăng báo Phật Học

Ban Biên Tập hoan nghênh quý độc giả viết bài cho Nguyệt San Phật Học, xin được lưu ý những điểm sau đây :

- ♦ Bài viết về giáo lý hay thơ, văn, nhạc mang chứa nội dung Chân, Thiện, Mỹ theo tinh thần Phật Giáo, có ích cho sự tu học.
- ♦ Bài gửi đăng báo Phật Học, tác giả có thể viết tay hay đánh máy.
- ♦ Bài được đăng báo hay không, xin miễn trả lại bản thảo.
- ♦ Tác giả dùng bút hiệu, xin ghi rõ họ, tên, địa chỉ để dễ liên lạc nếu cần.
- ♦ Tôn trọng tác giả, Ban Biên Tập không sửa chữa hành văn trừ khi tác giả cho phép. Ban Biên Tập có thể sửa lỗi chánh tả hoặc đánh máy bị sai.

Ban Biên Tập
Nguyệt San Phật Học



HỘ PHÁP

Quý vị muốn nhận báo xin gởi tên và địa chỉ về:

Phật Học Inc
P.O. Box 221483
Louisville, KY 40252

TO:

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
LOUISVILLE, KY
PERMIT NO. 368